

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 361 – Chúa nhật 08.09.2019

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Thông điệp Sự Sống Con Người (Humanae Vitae) Về Việc Điều Hòa Sinh Sản.....	Đức Thánh Cha Phaolô VI
NGƯỜI MÔN ĐỆ “CHẤT LƯỢNG CAO” (CN 23C)	Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, ofm
ĐỂ LÀM MÔN ĐỆ CHÚA YÊU.....	Lm. Anton Nguyễn Văn Độ
SỰ THẬT...GÂY PHẢN NỘ!	Sr. Dã Quỳnh
DỪNG LẠI BÊN ĐỜI	Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG
ĐỨC MẸ MARIA CẦU NGUYỆN (TRONG TIN MỪNG LUCA)	Elisabeth Nguyễn
CHÚA TÔN VINH KỂ KHIÊM NHƯỜNG VÀ KỂ KHIÊM NHƯỜNG TÔN VINH CHÚA.....	Lm. GB. BÙI NGỌC ĐIỆP - Thừa Sai VN
NGƯỜI CÔNG GIÁO CÓ NÊN HỎA THIÊU XÁC CỦA THÂN NHÂN KHÔNG?.....	Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry
GIÚP ỨNG SINH ĐÀO SÂU VÀ SỐNG LINH ĐẠO, ĐẶC SÙNG CỦA DÒNG.....	LM. MICAEL-PHAOLÔ TRẦN MINH HUY,
PSS.	
CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN “NÉT ĐẸP CỦA XÃ KỶ”... ..	LM GIUSE NGÔ MẠNH
ĐIỆP	
HIẾN THÂN XÁC CHO Y KHOA HỌC	BÁC SĨ NGUYỄN Ý-ĐỨC,
MD.	
VÌ TÔI LÀ LINH MỤC	CHUYỆN PHIẾM CỦA GÃ
SIÊU	

Thông điệp Sự Sống Con Người (Humanae Vitae)

LTS. Đặc San GSVN đã phổ biến rộng rãi bản dịch DoCat của UBCL&HB, HĐGMVN. Nay chúng con xin lần lượt phổ biến tất cả các thông điệp của các Đức Thánh Cha, từ thời

Đức Lêô XIII (1891), với thông điệp Tân Sự (Rerum Novarum) cho tới Đức Thánh Cha Phanxicô (2015), với thông điệp Chúc tụng Chúa (Laudato Si). Tất cả các văn kiện này chính là "nền" cho Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội. Xin chân thành cảm ơn các trang mạng đã cung cấp cho Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam những tư liệu rất quý báu này, đặc biệt xin chân thành cảm ơn các dịch giả đã thực hiện các bản dịch Việt Ngữ.

**Thông Điệp Sự Sống Con Người (Humanae Vitae)
của Đức Thánh Cha Phaolô VI
Về Việc Điều Hòa Sinh Sản**

25 Tháng 7 Năm 1968

**Bản dịch của Lm Phan Du Sinh, Senatus Saigon xuất bản năm 1969
Prepared for Internet by Vietnamese Missionaries in Asia**

Thân gửi Chư Huynh đáng kính, các Vị Thượng Phụ,
các Vị Tổng Giám Mục, Giám Mục và các vị Giáo Quyền
tại những nơi giao hảo và hiệp thông với Tòa Thánh,
các Tu Sĩ, các Giáo Hữu thuộc thế giới Công Giáo
và toàn thể những Người Thiện Tâm Thiện Chí
Kính chào chư huynh khả kính và các con thân mến,
xin gửi đến tất cả phép lành Tòa thánh

Sự lưu truyền đời sống

1. Nhiệm vụ lưu truyền đời sống là một nhiệm vụ trọng đại của đôi phối ngẫu, một nhiệm vụ khiến họ trở nên những người tự động tham dự vào trách nhiệm tạo dựng của Đấng Tạo Hóa, một nhiệm vụ luôn luôn mang lại cho họ nhiều nguồn an ủi, vui sướng lớn lao, song đồng thời thỉnh thoảng cũng gây cho họ không biết bao nhiêu khó khăn, cực lòng.

Trong mọi thời đại, việc thi hành nhiệm vụ lưu truyền đời sống thường đặt các đôi phối ngẫu trước nhiều vấn đề thắc mắc, khó giải quyết; và đặc biệt những tiến hóa của xã hội hiện đại đã gây rất nhiều biến chuyển, và tạo ra nhiều vấn đề mới, Giáo hội không thể không lưu tâm đến những vấn đề này, vì đây là một lãnh vực có liên hệ mật thiết với đời sống và hạnh phúc con người.

I. Những Khía Cảnh Mới Của Vấn Đề Về Quyền Hạn Của Giáo Quyền

Những dữ kiện mới

2. Những biến chuyển mới xảy ra hết sức rõ ràng, quan trọng và thuộc nhiều lãnh vực. Biến chuyển đầu tiên là việc dân số trên thế giới gia tăng mau lẹ. Nhiều người tỏ ý lo ngại: với nhịp độ này, không mấy lúc nữa, các tài nguyên thực phẩm sẽ không đủ cung ứng cho nhu cầu của con người, vì nhịp độ sản xuất chậm hơn. Viễn tượng đó đã tạo ra một tâm trạng khắc khoải, khiến nhiều gia đình, nhiều dân tộc chậm tiến phải lo âu, và các nhà cầm quyền rất dễ ngã theo chủ trương làm mạnh để chặn đứng nguy cơ này. Ngoài ra, các điều kiện làm việc, tình trạng

nhà ở, và các nhu cầu đòi hỏi mới của nhân loại trong lãnh vực kinh tế, giáo dục đã gây rất nhiều khó khăn trở ngại cho việc dưỡng dục con cái một cách đầy đủ, nếu chúng đông quá.

Biến chuyển thứ hai được phát hiện trong vai trò người đàn bà: giá trị cũng như vị trí của họ trong xã hội hiện đang được người ta thảo luận, cân nhắc, xét lại. Sự biến chuyển còn thấy ngay vấn đề tình yêu hôn nhân, trong ý nghĩa của các tác động hôn nhân xét theo khía cạnh của tình yêu.

Cuối cùng, biến chuyển quan trọng nhất hiện nay trên thế giới là việc con người đã tiến những bước khổng lồ trong địa hạt chinh phục và tổ chức lại các lực lượng thiên nhiên, và vì thế, họ cũng muốn áp dụng khả năng chinh phục ấy đối với chính bản thân (xét trong khía cạnh toàn bộ) của họ: thân xác, đời sống vật lý, đời sống xã hội và ngay cả các định luật vốn dùng làm tiêu chuẩn điều hành trong việc lưu truyền đời sống, họ cũng muốn sửa đổi thay thế.

3. Lẽ tất nhiên tình trạng trên đây đã phát sinh nhiều vấn đề mới. Người ta nghĩ rằng: Khi các điều kiện sinh hoạt đã thay đổi, khi ý niệm về các hành vi hôn nhân đã xoay chiều để tạo sự hòa hợp và trung thành giữa đôi vợ chồng, cố nhiên không thể không lưu tâm xét lại các định luật luân lý có liên hệ đến hôn nhân, nhất là khi người ta nhận thấy, muốn tuân giữ các định luật trên, nhiều khi phải hy sinh, phải có một chí can đảm phi thường.

Đem áp dụng nguyên tắc "toàn bộ" về vấn đề này, nhiều người tự hỏi: liệu có thể, với ý thức và mục đích hạn chế bớt việc sinh sản và điều hòa nó một cách khoa học, người ta có thể biến chế việc vô hiệu hóa năng lực sinh sản thành một hành vi hợp pháp và khôn ngoan không? Nói cách khác, liệu người ta có quyền chấp nhận quan điểm này: cứu cánh, mục đích của việc sinh sản không phải chỉ bao gồm mỗi hành vi, mà trái lại, bao gồm toàn thể đời sống hôn nhân không?

Người ta còn đi xa hơn nữa và tự hỏi rằng: với tinh thần trách nhiệm ngày một lớn của con người cận đại, liệu đã đến lúc nên cho phép họ căn cứ vào lý trí, ý muốn của mình để tự điều hòa lấy vấn đề sinh sản, hơn là cứ phó mặc cho các định luật sinh lý.

Quyền hạn của giáo quyền

4. Những vấn đề trên đây đòi hỏi Giáo hội phải suy nghĩ cân nhắc lại một cách kỹ càng các nguyên tắc của học thuyết luân lý liên quan đến hôn nhân: một học thuyết tuy căn cứ trên các định luật thiên nhiên, song lại được Thiên Chúa mặc khải, soi sáng và phong phú hóa thêm.

Cố nhiên không người giáo hữu nào phủ nhận quyền hạn của Giáo hội trong việc giải thích luật, dầu luật ấy là luật luân lý tự nhiên. Quả vậy, như các vị tiền nhiệm của Ta đã nhiều lần tuyên bố (Đức Piô IX trong Quipluribus, Đức Piô XI trong Casti Connubii, Đức Piô XII trong Magnificat Dominum, Đức Gioan XXIII trong Mater et Magistra), khi Chúa Giêsu Kitô trao quyền Thiên Chúa của mình lại cho Thánh Phêrô và các Tông đồ, sai các Ngài đi khắp các nước truyền rao các giáo huấn của Người (Mt 28,18-19), Chúa đã đặt các Ngài làm người chính thức bảo vệ và giải thích toàn thể bộ luật lý, không phải chỉ lẽ luật Phúc âm, mà cả các lẽ luật tự nhiên nữa, vì lẽ luật tự nhiên biểu lộ thánh ý của Chúa, và vì muốn được cứu rỗi, không thể không tuân hành luật lệ ấy được (Mt 7,21).

Với sứ mạng trên, Giáo hội thường xuyên ban hành một nền giáo huấn mạch lạc liên quan đến bản chất của hôn nhân cũng như về phương pháp sử dụng một cách đứng đắn quyền lợi của hôn nhân, và về nhiệm vụ của các đôi vợ chồng. Đặc biệt, trong thế kỷ hiện đại, các giáo huấn thuộc loại này được ban hành và phổ biến nhiều hơn bao giờ hết (Catechismus Concilii Tridentini, Divini Illius Magistri của Đức Piô XI, các diễn văn của Đức Piô XII, Mater et Magistra của Đức Gioan XXIII...)

Những nghiên cứu đặc biệt

5. Ý thức được sứ mạng Chúa giao phó, ta đã xác nhận và mở rộng Ủy ban nghiên cứu mà vị tiền nhiệm của Ta, Đức Gioan XXIII, đã thành lập từ tháng 3 năm 1963. Ủy ban này gồm nhiều chuyên viên thuộc các tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau, và cả một số người có đôi bạn,

với các ý kiến liên quan đến các vấn đề mới thuộc lãnh vực "đời sống hôn phối", đặc biệt lưu ý vấn đề điều hòa sinh sản, để giáo quyền đầy đủ yếu tố, tài liệu cần thiết hầu trả lời thích đáng cho giáo dân cũng như cho dư luận thắc mắc của nhân loại (Diễn văn của Đức Phaolô VI ngày 23/6/1964, 24/3/1965, 29/10/1966).

Nhờ công việc nghiên cứu của Ủy ban nói trên, nhờ các ý kiến phán đoán, khuyến cáo của các chư huynh trong hàng Giám mục, hoặc tự ý, hoặc theo lời Ta yêu cầu đã gom góp thêm vào, Ta thấy có thể đánh giá, ước lượng mọi khía cạnh của vấn đề phức tạp này. Vì thế, Ta hân hoan và nhiệt thành gửi lời cảm ơn tất cả các vị.

Câu trả lời của giáo quyền

6. Tuy nhiên, một điều cần phải nói ngay là các kết luận của Ủy ban trên đã đưa ra không thể coi như có tính cách quyết định và Ta nhận thấy có nhiệm vụ phải tự cứu xét thêm, lý do vì tính cách quan trọng của vấn đề cũng có, mà cũng vì các nhân viên trong Ủy ban không hoàn toàn đồng ý về các định luật luân lý sẽ đem ban hành, và chấp nhận là có một số tiêu chuẩn của các biện pháp đề nghị đã đối nghịch lại học thuyết luân lý về hôn nhân do giáo quyền chủ trương một cách kiên quyết từ trước đến nay.

Vì những lý do đó, sau khi đích thân xem xét các tài liệu đệ trình, sau khi cân nhắc cẩn thận, sau khi cầu xin Thiên Chúa ban ơn soi sáng, Ta sẽ nhân danh Chúa Kitô ủy thác, trả lời những vấn đề thắc mắc được nêu ra trong lãnh vực hôn nhân.

còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

NGƯỜI MÔN ĐỆ "CHẤT LƯỢNG CAO" (CN 23C)

Gần đây ở Việt Nam rộ lên phong trào "*chất lượng cao*", từ sản phẩm và dịch vụ trên thị trường nội địa cho đến các mặt hàng xuất khẩu, lan qua cả các khu vực tinh thần là giáo dục và văn hoá. Nào là "*xe chất lượng cao*", "*khách sạn chất lượng cao*" "*phở chất lượng cao*"; "*lớp Anh ngữ chất lượng cao*." Loại bỏ ý nghĩa dư luận đàm tiếu về chất lượng cao, nhất là xe chất lượng cao (được đọc trệch là "xe chất thật cao," "hàng chất thật cao"...), ta thấy cuộc sống ngày càng đòi hỏi phải có chất lượng cao. Từ sản phẩm, văn hoá, nghệ thuật, giáo dục... cho đến con người cần đạt chất lượng và có giá trị.

Có thể dùng cụm từ "*chất lượng cao*"(*) để suy niệm bài Tin mừng hôm nay.

Chúa Giêsu tuyển chọn môn đệ "*chất lượng cao*" với hai đòi hỏi : từ bỏ và vác thập giá, trong đó đòi hỏi từ bỏ thật hết nước nói : "*Ai đến với tôi mà không dứt bỏ cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, và cả mạng sống mình nữa, thì không thể làm môn đệ tôi được. Ai không vác thập giá mình mà đi theo tôi, thì không thể làm môn đệ tôi được*". Và cuối cùng, sau khi kể hai ví dụ về "người xây tháp" và "vua gây chiến" (một người xây tháp trước khi xây phải tính toán kỹ để chọn lựa quyết định có nên xây hay không. Một ông vua trước khi đi giao chiến cũng phải tính toán kỹ để chọn lựa có nên giao chiến hay không), Chúa lại kết bằng một câu : *Vậy ai không từ bỏ tất cả những gì mình có, thì không đáng làm môn đệ ta, một người môn đệ "chất lượng cao."*

Vậy là trong một đoạn ngắn, mà có tới ba lần điệp khúc "không thể làm môn đệ tôi" : 2 lần cho từ bỏ, và 1 lần cho vác thập giá.

Ta chỉ dừng lại điều kiện “từ bỏ,” vì một nghĩa nào đó, từ bỏ cũng là một cách vác thập giá chứ chẳng chơi !

Ta đề cập tới “từ bỏ” để làm người môn đệ chất lượng cao, là bởi vì những gì mà Chúa đòi từ bỏ quả là oái ăm, nếu không nói là bất hiểu, vô lý, và vô nghĩa. *“Ai đến với tôi mà không dứt bỏ cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, và cả mạng sống mình nữa, thì không thể làm môn đệ tôi được.”*

Chúng ta không nên hiểu lời Chúa Giêsu theo một nghĩa đen lạnh lùng, thiếu óc tưởng tượng. Ngôn ngữ Đông Phương bao giờ cũng sinh động tới độ cao nhất của trí khôn loài người. Khi Chúa Giêsu bảo chúng ta phải ghét những kẻ gần gũi và thân thiết với mình là Ngài không có ý nói theo nghĩa đen. Ngài chỉ muốn nói rằng không có tình yêu nào trên đời này có thể so sánh với tình yêu mà chúng ta phải có đối với Ngài được. Có một chân lý nổi bật trong đoạn này :

Có thể là người theo Chúa Giê-su mà vẫn không phải là môn đệ của Ngài ; có thể là kẻ theo trại quân mà vẫn không phải lính của vua ; có thể là kẻ bám víu vào một đại sự mà vẫn không dẫn thân gì cả. Có người nói với một giáo sư về một chàng thanh niên rằng : *“Anh ta nói với tôi rằng anh ta là học trò của ông.”* Vị giáo sư thẳng thắn trả lời : *“Anh ta có thể đã ngồi trong lớp học của tôi, nhưng không phải là một trong số các học trò của tôi.”* Có sự khác biệt giữa một người trong lớp và thực sự làm học trò. Thật rất đáng buồn cho Hội Thánh khi trong Hội Thánh có quá nhiều kẻ theo Chúa cách xa xa và có quá ít người thực sự là môn đệ Chúa.

Những lời Chúa phán thật đáng ngạc nhiên, đến độ nghe chói tai nữa. Thế nhưng nó chỉ có ý diễn tả một điều : tình yêu Chúa phải chiếm chỗ nhất trong trái tim ta, và ta phải gỡ bỏ tất cả những gì cản trở tình yêu ấy. Thánh Grêgoriô Cả (mà ta mừng lễ hôm 3-9 mới đây) giải thích câu “khó nghe” này, ngài viết : *“Ở đời này hãy yêu tất cả, kể cả kẻ thù, nhưng ta phải ghét những ai ngăn cản ta trên bước đường dẫn tới Chúa, dầu đó là người thân. Như vậy ta phải yêu người lân cận, phải có lòng bác ái đối với tất cả, với kẻ gần và người xa, nhưng không được vì yêu họ mà ta xa tình yêu Chúa.”* Dứt khoát là phải giữ bậc thang giá trị trong tình yêu : Chúa trên hết.

Năm 1960, Gale Sayer là cầu thủ bóng chày chạy nhanh nhất của đội banh Chicago Bear, nhưng trên cổ anh luôn mang một mề đai ghi hàng chữ, *“tôi ở hạng ba.”* Đó cũng là tựa đề cuốn tiểu sử của anh, bán khá chạy. Trong đó anh giải thích tại sao anh chọn câu đó làm lẽ sống, vì đối với anh : Chúa là hạng nhất, tha nhân hạng nhì, còn anh hạng ba. Và anh quyết định, hằng ngày anh cố sống câu đó. Không hẳn lúc nào cũng thành công, nhưng nó giúp anh không đi trệch đường.

Chúa là trên hết, Chúa là hạng nhất, là ưu tiên một, tha nhân là ưu tiên hai, bản thân là hạng ba. Nếu cả hạng hai và hạng ba trợ giúp tôi để tiến tới Chúa là hạng nhất, thì có gì phải bỏ. Nếu nó là vật cản, sẵn sàng từ bỏ để theo tiếng gọi của Chúa : *“Ai đến với tôi mà không dứt bỏ cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, và cả mạng sống mình nữa, thì không thể làm môn đệ tôi được”.*

Hẳn chúng ta cũng đã từng được nghe chuyện các vị thánh, và cả các vị “thường” muốn theo Chúa, mà mẹ cha cản ngăn, nên đã thà bất hiểu mà trở thành môn đệ chất lượng cao của Chúa. Chúa dùng thẳng chữ “ghét.”

Nhưng cũng rất nhiều, và chắc chắn nhiều hơn trường hợp trên, mẹ cha, anh em là đà đẩy, -chứ không phải kỳ đà cản mũi- đà đẩy đưa mình đi theo tiếng Chúa gọi. Lúc đó cha mẹ anh em là trợ lực, chứ chẳng phải trở lực. Những trường hợp đó thì đâu cần ghét mẹ cha, mà là thương, vì mẹ cha, người thân là bậc cho mình bước lên đi đến với Chúa với tư cách là người môn đệ chất lượng cao.

Trong tác phẩm “Người nghèo của Thiên Chúa,” Nikos Kazantzakis đã dệt nên mầu chuyện này về Phanxicô :

Một bạn học từ thửa thanh xuân đi về làng quê, tình cờ gặp lại Phanxicô trong vóc dáng bơ phờ tả tơi. Anh nhận mãi mới ra bạn xưa, nên chạy tới ôm chòm Phanxicô và hỏi :

-Ai khiến anh ra nông nỗi này ?

-Chúa đã làm giúp tôi

-Bao nhiêu đồ sang trọng của anh, bao nhiêu áo quần đẹp đẽ của anh, cả cái lông chim đỏ gắn trên mũ của anh thửa nào, sao mất hết rồi, cả cái nhẫn kim cương nữa, sao không thấy ?

-Satan cho tôi, tôi trả lại nó rồi

Người bạn đang xa, nhìn kỹ Phanxicô hào hoa xưa, nay như thế, mũ không, giày dép cũng không, nên rơi lệ hỏi :

-Bạn, bạn từ đâu đến vậy ?

-Từ một thế giới khác !

Môn đệ chất lượng cao phải vất bỏ hết như thế đó. Nhưng nếu có ai sợ hãi trước tất cả những đòi hỏi ấy thì nên nhớ rằng mình không phải chiến đấu cô đơn đâu, Đấng đã kêu gọi chúng ta vào con đường hẹp, sẽ đi cùng chúng ta trên con đường đó, và Ngài sẽ ở cùng cuối đường để đón tiếp chúng ta, nếu chúng ta muốn làm môn đệ chất lượng cao của Chúa tối cao.

Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, ofm

(theo gợi ý từ Lm Ngọc Hàm và Lm Hữu An)

(*) thực ra phải nói là “phẩm chất cao” vì “lượng” thì cân đo đong đếm được. Không thể dùng “lượng” để chỉ “phẩm” là cái không cân đo đong đếm được. “Chất lượng cao” là kiểu nói thô thiển, nhưng vì quá quen, nên tạm dùng.

VỀ MỤC LỤC

ĐỂ LÀM MÔN ĐỆ CHÚA YÊU

CHÚA NHẬT XXIII THƯỜNG NIÊN - NĂM C

Lc 14, 25-33

Kính mời theo dõi video bài giảng tại đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=TqOzrqX6jko&feature=youtu.be>

Bài đọc 1, Chúa nhật XXIII thường niên C dạy chúng ta rằng: “*Những ai sống đẹp lòng Chúa từ ban đầu, thì được ơn cứu độ nhờ sự khôn ngoan*” (Kn 9,18). Vì theo Thánh Kinh, sự Khôn

ngoan của Thiên Chúa đồng nghĩa với Lời Chúa. Từ đó, nghe lời sự Khôn ngoan là căn tính đầu tiên của người môn đệ Đức Kitô, Lời Thiên Chúa nhập thể.

Đức Giêsu Kitô là Lời Thiên Chúa, là sự Khôn ngoan của Thiên Chúa (1Cr 1,24,30) cất tiếng mời gọi con người, cách riêng là người môn đệ, chẳng những lắng nghe, đi theo, mà còn phải hy sinh, từ bỏ nữa: *“Nếu ai đến với Ta mà không bỏ cha mẹ, vợ con, anh chị em và cả mạng sống mình, thì không thể làm môn đệ Ta. Còn ai không vác thập giá mình mà theo Ta, thì không thể làm môn đệ Ta”* (Lc 14,26). Nghe lời tuyên bố của Đức Giêsu ở trên, mỗi người chúng ta nói gì và trả lời ra làm sao? Tiêu chuẩn để làm môn đệ Đức Giêsu thật gắt gao. Ai muốn theo Chúa, phải từ bỏ tận căn, không những của cải, người thân thiết nhất, mà cả những tiện nghi, kế hoạch riêng, sự quyền uy, những giao tiếp hợp pháp và thậm trí cả chính mạng sống mình nữa nữa (x. Lc 14). Người yêu cầu phải “bỏ” cha mẹ, vợ con, anh em, chị em.

Có người đặt câu hỏi: Phải chăng, Điều răn thảo cha kính mẹ, yêu thương người thân cận bị đảo lộn rồi hay sao? Nghĩa là để đi theo Đức Giêsu, người ta phải thay thế tình yêu đối với người thân cận bằng sự từ bỏ đối với họ? Không phải thế, Đức Giêsu đòi hỏi người môn đệ phải phân định và lựa chọn giữa Thiên Chúa và loài người, Thiên Chúa phải là nhất. Yêu cha mẹ và đồng loại, nhưng yêu Thiên Chúa hơn, vì Thiên Chúa là Đấng dựng nên cả cha mẹ chúng ta, nên Đức Giêsu yêu cầu con người dành cho Thiên Chúa một vị trí đặc biệt và cao nhất.

Tuy nhiên, dường như trở ngại lớn nhất không phải là người thân cận hoặc cha mẹ anh chị em, của cải ... mà là cái tôi. Cái tôi cũng phải nhường bước cho dây liên kết với Đức Giêsu, nên Người thêm: *“Ai không vác thập giá mình mà theo, thì không thể làm môn đệ Ta”* (Lc 14, 27).

Hỏi: Đức Giêsu có thích khổ đau và thập giá không?

Thư: Không. Đức Giêsu đã không đi tìm thập giá và đau khổ, y như thể Người thích. Nhưng Người vác trên mình thập giá và sự đau khổ, đến mất mạng, khi phải đáp ứng điều này hầu giữ được lòng trung thành với Thiên Chúa. Ai muốn đi theo Đức Giêsu, phải đặt sự trung thành với thánh ý Thiên Chúa trên tất cả mọi sự. Vác thập giá mình là từ bỏ ý mình, vâng theo ý Chúa. Ý Chúa muốn là từ bỏ cái tôi, từ bỏ những ước muốn xấu, những lời chua cay, nóng nảy, giận hờn, từ bỏ tính kiêu căng, thói tham lam, để chúng ta thoát khỏi những đam mê vật chất, hầu sống trọn vẹn cho Chúa và cho tha nhân. Cơ bản, vác thập giá mình mà theo Đức Giêsu là liều thuốc chữa chúng ta khỏi căn bệnh ghê sợ là “sự trì trệ”, ù lì, tê liệt và khép kín lòng mình.

Không phải ngẫu nhiên Đức Giêsu nói đến “Thập Giá”. Vác thập giá bước theo Đức Kitô không phải là vác đi với những bước nhẹ nhàng. Vác lấy thập giá mà theo Đức Giêsu nghĩa là sẵn sàng chấp nhận bất cứ hy sinh nào vì tình yêu đối với Chúa. Nhưng chúng ta không vác thập giá một mình, vì có Chúa cùng đi, Người đi trước để chúng ta tiếp bước theo sau, Người đi mau để chúng ta được lôi kéo dắt dìu, Người nâng đỡ chúng ta bằng sức mạnh của tình yêu Thiên Chúa.

Quyết định theo Đức Giêsu, là gạt bỏ tất cả, hướng về Chúa là sự giàu có đích thực của chúng ta, không gì hơn Người, không đặt cái gì trước Người, toàn bộ phải qui hướng về Người. Người cũng khẩn khoản mời gọi chúng ta dùng mọi cách để đi đến tận cùng là trở nên những môn đệ Đức Giêsu. Theo Đức Kitô, chúng ta không mất mà được tất cả, như Đức nguyên Giáo hoàng Bênêđictô XVI nhấn mạnh trong bài giảng khai mào sứ vụ Giám mục Rôma: *“Ai chấp nhận cho Chúa Kitô bước vào trong cuộc đời họ, thì người đó không mất đi điều gì cả, tuyệt đối không mất điều gì làm cho cuộc đời được tự do, tươi đẹp và cao cả. Không! Chỉ trong tình bạn với Chúa Kitô này mà các cửa sự sống được mở rộng ra. Chỉ trong tình bạn với Chúa này mà những khả năng to lớn của cuộc sống con người được thể hiện đích thực. Chỉ trong tình bạn với Chúa này mà chúng ta cảm nghiệm được điều gì là tươi đẹp và điều gì là tự do”*. Với sức mạnh cao cả và với niềm xác tín lớn lao, dựa trên những năm dài kinh nghiệm cá nhân về cuộc sống,

Đức Giáo hoàng nói với chúng con rằng: “*Anh em đừng sợ Chúa Kitô. Chúa không đến lấy mất đi điều gì cả, nhưng ban cho đủ mọi sự. Ai hiến thân cho Chúa, thì được nhận gấp trăm. Phải, hãy mở ra, hãy mở rộng mọi Cửa cho Chúa Kitô, và chúng con sẽ gặp được sự sống thật*” (Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI, 24/4/ 2005).

Lạy Chúa, trong niềm tin, chúng con muốn từ bỏ tất cả để đi theo Chúa, nhưng trên đường đi, chúng con sợ bị mất một phần của đời sống, sợ mất tự do, sợ đau khổ, sợ không có khả năng, không thực sự muốn bước đi theo Chúa và trở thành môn đệ Chúa. Lạy Chúa, chúng con dâng cho Chúa 'ước muốn theo Chúa của chúng con' và chúng con mở cửa lòng mình cho Chúa. Lạy Chúa, xin đến giúp chúng con để chúng con thấy rằng trên đường đi, có Chúa là sức mạnh để chúng con tiến bước theo, hiệp nhất với Chúa cho đến trọn đời. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

SỰ THẬT...GÂY PHẢN NỘ!

Chúng ta đang sống trong một xã hội mà người ta chạy đua theo thành tích, thích được khen, nịnh và tâng bốc nhau, đấu cho biết rõ là giả dối nhưng vẫn vui tai nghe. Còn người nào dù cho chân thành nói lên sự thật thì ngay lập tức sẽ bị chặn miệng và đôi khi còn bị trả đũa. Thế nhưng, Chúa Giêsu trong bài Tin Mừng hôm nay (Lc 4,16-30) lại can đảm đứng giữa hội đường moi ra sự thật trong lịch sử dân tộc mà công bố cho mọi người, chứ không đơn giản như viết vài dòng góp ý. Vậy kết quả sẽ ra sao khi dám nói lên sự thật?

- **“Thật vậy, tôi nói cho các ông hay.”** Trong thiên hạ, người ta vẫn đùa với nhau: “Sự thật thì mất đầu!” Đó là hình ảnh của Gioan tiền hô, một kinh nghiệm thương đau khi nói lên sự thật cuộc sống của Hêrôđê. Người nói thì thấp cổ bé miệng, dù là ngôn sứ của Thiên Chúa đi chăng nữa, nhưng đứng trước người nghe là kẻ có quyền có thế trong tay, lời nói ấy dẫu là sự thật 100% thì cũng không được đón nhận, mà tệ hơn lại trở thành có bị diệt trừ, xóa sổ. Còn Chúa Giêsu, đứng trước một đám đông luôn mang nỗi trăn trối của dân tộc. Nghe Chúa đọc Sách Thánh thì *“tán thành và thán phục những lời hay ý đẹp thốt ra từ miệng Người”*, nhưng chỉ sau vài giây khi Chúa nói lên sự thật tình trạng cứng lòng, khinh thường các ngôn sứ của họ: *“Tôi bảo thật các ông: không một ngôn sứ nào được chấp nhận tại quê hương mình”*, thì thái độ và cách đối xử của đám dân ấy hiện là một cộng đoàn phụng vụ đang trong hội đường đi nữa cũng lập tức thay đổi. Ngôn sứ Êlia, Êlisa và bây giờ là Chúa Giêsu, cũng sẽ đi cùng một con đường và giữ một lập trường là vạch ra sự thật để cho dân mình sửa đổi. Thế nhưng:

- **“Nghe vậy, mọi người trong hội đường đầy phẫn nộ.”** Dường như tâm lý của con người luôn muốn yên ổn, đôi lúc biết là sai nhưng thôi cố chịu đựng sống cho qua ngày. Người ta ngại lên tiếng góp ý xây dựng và cũng không thích ai nhắc nhở mình. Chủ nghĩa “Mac-ke-no”(Mặc kệ nó) được hình thành ngay cả trong những cộng đoàn tu hay giáo xứ. Im đi cho yên ổn, bơ đi để mà sống, đụng vào làm gì..., đó là những câu mà người ta khuyên nhau! Còn ai đó muốn đi ngược dòng, chọn cái rắc rối vào thân thì mới lên tiếng giữa hội đường theo mẫu Thầy Giêsu, nhưng cũng không mạnh dạn thẳng tay như Thầy: *“Khôn cho các ngươi, hỡi các kinh sư và người Phariseu giả hình!”*(Mt 23.13) đâu. Có chăng chỉ là nhẹ nhàng chân thành góp vài lời vào tai, hay viết vài hàng gửi đến xây dựng và thực lòng muốn cho người ấy hay trung tâm ấy tốt hơn thôi “Nói sự thật trong lòng bác ái” (x. Ep 4,5). Có lẽ lòng con người chưa đủ khiêm tốn đón nhận, như lời Linh mục bề trên Tu viện Đaminh nọ đã chia sẻ trong Thánh Lễ Chúa nhật hôm qua: *“Người khiêm tốn luôn bình tĩnh nghe sự góp ý của người khác về khuyết điểm của mình*

và sẵn sàng sửa đổi”, và “Người khiêm tốn luôn cư xử nhẹ nhàng, hòa nhã và tinh tế với mọi người, luôn đặt lợi ích và quyền lợi của người khác trên bản thân mình.” Và cũng có thể trí con người ta luôn cho mình là hoàn hảo, tự cao tự đại nên khi kẻ nào dám đụng vào cái “**mình hoàn hảo**” hay cái “**Công việc đã tốt đẹp**” của tôi bằng những lời sự thật góp ý, thì cái tôi này xù lên, bức xúc, biện minh và phẫn nộ! “*Sự thật như ánh sáng, làm người ta chói mắt.*” (Albert Camus). Và người ta có thể quên đi đó là một người anh chị em của mình đã chỉ chân thành với tất cả tình yêu mến mong điều tốt hơn cho công việc của mình, mà họ đã như dân làng Na-da-rét, “*đứng dậy, lôi Người ra khỏi thành... Kéo Người lên tận đỉnh núi, để xô Người xuống vực.*”

Nói sự thật, đón nhận sự thật và sống sự thật luôn mãi là lời mời gọi và là thách đố của người Kitô hữu, nhất là những người theo Chúa Kitô sát kê. Chúng ta đừng để cho môi trường nhà tu hay giáo xứ bị ảnh hưởng mà không còn sống sự thật, hay để sự thật bị bưng bít bóp méo, người nói sự thật bị bịt miệng, áp bức. Thiên Chúa của chúng ta luôn “*nâng đỡ cô nhi quả phụ*”, bảo vệ những người cô thế cô thân. Và Chúa Giêsu cũng đã cầu nguyện cho chúng ta: “***Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ. Lời Cha là sự thật.***” (Ga 17,17) Còn chúng ta, có thể quyền chức của mình lớn quá mà quên đi những anh chị em bé mọn vì xây dựng cộng đoàn mà nói lên sự thật; và vì danh dự, chỗ đứng hay cái ghế của mình mà không dám bảo vệ sự thật, nâng đỡ anh chị em mà lại đứng lên cùng người khác lôi anh chị em để xô xuống vực.

*Lạy Thần Khí Sự Thật, xin dạy chúng con biết sống theo sự hướng dẫn của Chúa, và can đảm nói lên sự thật để chỉ đặt hy vọng “**Sự thật giải thoát anh em**” dù có bị ngược đãi. Amen.*

Sr. Dã Quy

VỀ MỤC LỤC

DỪNG LẠI BÊN ĐỜI

Giữa nhịp đời ồn ào, hối hả, phải đối mặt cùng quá nhiều bon chen, giành giật, nghiệt ngã, mỗi mệt..., cần lắm những khoảnh khắc dừng lại để khám phá lại mình, để nhận diện chính mình.

Đàng khác, đời mỗi người phải trải qua biết bao nhiêu thăng trầm, lo toan, phiền muộn. Dòng đời mãi miết lôi ta vào vòng xoáy của nó. Cứ thế mà ta trôi theo nó như cuộn vào cơn lốc, như ào ào cuốn vào cơn lũ dữ, đầy tát bạt, đầy mê mải, vừa mệt nhoài, vừa vô nghĩa.

Vì thế mà phải dừng lại, phải tự nhìn và phản tỉnh bản thân.

Bởi nhiều lần giật mình nhìn lại, ta mới thản thốt: mình đã bỏ lại sau lưng tuổi xuân hồng, bỏ những cuộc hạnh phúc đan xen nhiều mộng mị, bỏ những dang dở mà phần chắc là không còn thời gian thích hợp để nói cho trọn, bỏ tất cả những bước chãi nhọc nhằn..., để giờ này, chẳng những ta chẳng còn gì, chẳng được gì, mà như đang đánh mất nhiều ý nghĩa sâu nặng của cả một quãng đời...

Bỗng dưng ta yêu quá một cuộc sống chân chất, dung dị. Ta thấy yêu, thấy quý vô cùng giá trị của một cuộc sống bình thường, một việc làm đơn giản, một hành động tuy không lớn nhưng mang ân tình, chứa chất nhiều thành ý khiến người nhận lẫn người cho đều hạnh phúc....

Dừng lại bên đời để nhìn lại chính đời ấy, ta còn nhận ra, không chỉ mình ta, nhưng là cả nhân gian này giống nhau như đúc khuôn: Sinh ra trong cuộc đời, dù là ai, thành phần nào, thành công hay thất bại, có niềm tin hay không, đã có lúc sinh ra, thì đều phải sống, phải bước tới mà không bao giờ có thể quay lui, hay chậm chậm lại, nhưng bị thời gian đẩy về phía trước để dù muốn dù không, phải bước cho trọn kiếp người.

Cần lắm những khoảnh khắc dừng lại để nhìn đời, mà nhận ra đời chẳng bao giờ biết thương ai, lại cứ đẩy người đồng hành với nó đi miệt mài như vốn nó đã như thế từ vạn vạn kiếp.

Nhìn lại bên đời để thấy đời vội vã, không phải để run rẩy hay tiếc nuối, nhưng để biết yêu thương, biết sống cho hoà hợp, sống chân thành, vị tha, không ích kỷ, không vụ lợi, không xấu xa, bản thủ,....

Nhìn lại bên đời để biết giữ cho mình không bao giờ nghiêng ngã, mà luôn sống bằng cõi tâm trong sáng, hướng đến mục đích tốt đẹp, và thực hành những chân, thiện, mỹ.

Cần nhớ: Khi biết sống vì mọi người xung quanh, lấy niềm vui của mọi người làm niềm vui của chính mình, cuộc sống sẽ không còn đau khổ hay bi lụy, thay vào đó là những vui tươi, là yêu thương, chia sẻ, xung quanh sẽ mãi là một màu xanh của những dịu dàng, những tin tưởng...

Không ai có thể chọn cho mình một nơi sinh ra nhưng ai cũng đều có quyền chọn cho mình mục đích sống. Vậy sao ta không chọn một cuộc sống mang nhiều ý nghĩa, sống để không hổ thẹn với lương tâm, để có thể tự hào nhìn cuộc đời bằng ánh mắt viên mãn, tự hào.

Nhìn lại bên đời để cố mà sống ngay thẳng, ngẩng cao đầu không hối hận hay nuối tiếc, đừng để khi quay đầu nhìn lại, ta phải ngậm ngùi, tiếc xót: "giá như ta tích cực hơn", "giá như ta đừng làm như thế", "giá như ta suy nghĩ thoáng hơn"...

Nhìn lại bên đời để tận hưởng từng khoảnh khắc, để yêu thật nhiều những phút giây hiện tại. Ta sẽ căng hết sức mình để sống tốt nhất phút hiện tại. Ta sẽ làm cho đời ta thật ý nghĩa bằng từng phút giây hiện tại. Và như thế, ta sẽ không như nhiều người, cứ mãi nuối tiếc đời mình.

Ngược lại, sống thật dòi dào và chất chiu từng phút giây trôi qua để mang lại cho chính đời mình những ý nghĩa phong phú, mãi đến khi nhắm mắt xuôi tay, ta chẳng còn gì nắm nuối, nhưng sẽ vừa ý với chính mình, vừa ý với thành quả mà mỗi phút giây ta đã căng mình sống tới đa.

Nhìn lại bên đời, ta không cho phép mình chấp nhận hay buông xuôi theo những khó khăn mà cuộc đời mang đến.

Dù đối diện cùng hoàn cảnh nào, ta phải cố nhận thức rằng mình là ai, đang làm gì, đang hướng đến cái gì, và quan trọng là phải giữ cho được là chính mình, để ta can đảm giải quyết. Nếu cần cắt đứt, phải cắt đứt. Nếu cần tiếp tục, phải lao vào mà tiến đến đoạn kết....

Tóm lại: Đời người chỉ sống có một lần. Ta cần sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì đã từng hoài phí. Sống làm cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng, ta từng ti tiện, hèn dớn... Rồi một ngày xuôi tay nằm xuống, ta hãnh diện mỉm cười từ giả thế trần trong bình an, trong suy nghĩ đẹp mà mọi người dành cho ta.

Ôi ta hạnh phúc. Hạnh phúc chứa chan mà vẫy chào tất cả...

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

ĐỨC MẸ MARIA CẦU NGUYỆN (TRONG TIN MỪNG LUCA)

Trong bốn sách Phúc Âm, các thánh sử đều nói rất ít về sự cầu nguyện của Mẹ Maria. Nhưng chắc chắn chúng ta đều nhận biết, Đức Maria là một nhân vật cầu nguyện liên lỉ và sâu đậm nhất và luôn luôn suy đi nghĩ lại trong lòng.

Khởi đầu chương một, thánh Luca cho chúng ta được chiêm ngưỡng hình ảnh Đức Maria cầu nguyện thật đẹp, trong dịp Đức Mẹ Maria đến thăm bà chị họ, đã lớn tuổi mà được Thiên Chúa cho thụ thai, trong nỗi vui mừng gặp nhau, cùng lúc thai nhi trong dạ Mẹ đang dần lớn, Đức Maria đáp lời khen của người chị Elisabeth, Maria hân hoan mở lời Ngợi Khen Đức Chúa, đã làm những điều kỳ diệu cho chính bản thân mình, một nữ tỳ hèn mọn: *"Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa, thần trí tôi hớn hở vui mừng vì Thiên Chúa, Đấng Cứu Độ tôi. Phận nữ tỳ hèn mọn, Người đoái thương nhìn tới; từ nay, hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc. Đấng toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả, danh Người thật chí thánh chí tôn! Đời nọ tới đời kia, Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người. Chúa đợ tay biểu dương sức mạnh, dẹp tan phường lòng trí kiêu căng. Chúa hạ bệ những ai quyền thế, Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường. Kẻ đói nghèo Chúa ban của dư đầy, người giàu có lại đói về tay trắng. Chúa độ trì Israel, tôi tớ của Người, như đã hứa cùng cha ông chúng ta, vì Người nhớ lại lòng thương xót dành cho tổ phụ Abraham và cho con cháu đến muôn đời"* (Lc 1,46-55).

Đức Maria đã không hát lên bài ca "Ngợi Khen" vào lúc Sứ Thần truyền tin cho Đức Mẹ, vì lúc bấy giờ Mẹ đang rất ngỡ ngàng, xao xuyến, hoảng hốt không hiểu Sứ Thần muốn nói gì, dạy điều chi, vì Đức Mẹ không thể tưởng tượng được mình là một *nữ tỳ hèn mọn*, như mọi thiếu nữ bình thường ở Israel, thì làm sao mà có thể là một *Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà*. Đức Maria bàng hoàng, bén lén, làm thế nào mà kẻ hèn mọn này lại được Thiên Chúa đoái thương, ban cho *đầy ân sủng của Ngài!*?

Đức Maria *nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì"* (Lc 1,28-29). Sứ thần yên ủi Mẹ: *"Thưa bà Maria, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa"*. Và này ... (...)... (Lc 1,30-33). Tuy ngỡ ngàng với chút lo sợ, nhưng nhờ có đức tin mạnh mẽ của cô gái nhân đức đạo hạnh, với một lòng phó thác tuyệt đối vào Đức Chúa, Mẹ Maria thưa với Sứ Thần: *"việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng"* (Lc 1,35).

Luca không ghi chép Đức Mẹ cầu nguyện vào lúc nào, như thế nào, nhưng chúng ta biết chắc rằng, sau khi được truyền tin, Mẹ Maria cầu nguyện sốt sắng hơn trong tinh lặng với con tim đang ngỡ ngàng bàng hoàng của Mẹ, vì Mẹ đã thưa *"xin vâng"* với Sứ Thần (x. Lc 1,38). Từ đó, *Thánh Thần ngự xuống trên bà, và với quyền năng của Đấng Tối Cao rọi bóng trên bà*, Mẹ cầu nguyện âm thầm sâu lắng trong tinh lặng với Đức Chúa để biết, để hiểu, để yêu, để cảm nghiệm, để sống âm thầm với những lời của Sứ Thần truyền.

Đức Maria đã liên lỉ cầu nguyện với Sách Thánh trong tinh lặng thì Bà mới có thể bộc phát hân hoan hát lên những lời cầu nguyện ngợi khen Đức Chúa, những lời đã được ghi chép trong các sách Thánh Vịnh: như *"Chúc tụng Chúa vì Người nghe tiếng tôi khẩn nguyện. Chúa là sức mạnh, là khiên che chở tôi, lòng tôi đặt tin tưởng nơi Người. Tôi đã được Người thương trợ giúp, nên lòng tôi vui mừng hoan hỉ, cất cao tiếng hát tạ ơn Người"* (Tv 28,6-7). *"Bởi vì Chúa nhân*

hậu, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương, qua bao thế hệ, vẫn một nền thành tín” (Tv 100,5).

Nhờ cầu nguyện liên lỉ trong tâm hồn, kết hợp mật thiết với Đức Chúa và cầu nguyện âm thầm, lắng nghe với từng biến chuyển của tế bào trong châu thân, Đức Maria *suy đi gẫm lại* về những sự mâu nhiệm của Thiên Chúa trao cho, các mâu nhiệm đó là có thật, là sự thật đang gắn liền với bản thân của Mẹ. Em bé trong cung lòng Mẹ mỗi ngày mỗi lớn bao nhiêu, thì đức tin, đức cậy, đức mến trong Mẹ mỗi ngày mỗi lớn lên bấy nhiêu, dưới ánh sáng của Chúa Thánh Thần bao phủ dịu dàng trong tất cả trí tâm thân, Mẹ có một niềm vui lớn trong tâm hồn, một niềm vui không diễn tả nổi bằng lời, một niềm vui linh thiêng choáng ngợp tâm hồn và thể xác, nên Mẹ Maria lên đường vội vã đến miền núi thăm viếng bà chị Elisabeth đang mang thai 6 tháng.

Em bé trong bụng bà Elisabeth nhảy mừng khi gặp em bé Giêsu trong cung lòng Mẹ Maria đến thăm. (x. Lc 1,41). Nghe tiếng Mẹ Maria chào, bà Elisabeth liền vui mừng lên tiếng ngợi khen Chúa: *”Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em” (Lc 1,42-45)*. Lúc bấy giờ niềm vui của Mẹ Maria òa vỡ và đã bộc phát ra lời “Ngợi Khen” Magnificat đã chất chứa trong lòng, đã ghi khắc trong tim những ngày tháng qua.

Mẹ Maria đã luôn cầu nguyện âm thầm trong thinh lặng với con tim, nên khi sinh hạ Chúa Giêsu trong hang bò lừa, Đức Mẹ đã vẫn một lòng gẫm suy và ca ngợi về đường lối của Đức Chúa và kế hoạch của Người trên Giêsu của Người và trên bản phận sứ vụ Mẹ đang đảm nhận. Ngay khi Đức Mẹ nghe các người chăn chiên đến thờ lạy Chúa Hài Đồng, thuật chuyện Sứ Thần báo cho biết Đấng Cứu Độ đã sinh ra, *Mẹ hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng. (Lc 2,19)*. Suy đi nghĩ lại trong lòng là một cách cầu nguyện kết hợp mật thiết nhất với Thiên Chúa của Mẹ Maria, là một đặc trưng cầu nguyện của Mẹ, nhất là từ ngày Sứ Thần truyền tin cho Đức Mẹ lãnh nhận một sứ mệnh quan trọng cho dân riêng của Chúa. Vì thế Đức Mẹ Maria đã không buồn rầu hay tủi hổ khi hạ sinh “Con Thiên Chúa” nơi nghèo hèn thiếu thốn cô đơn, đức tin, đức cậy, đức mến của Mẹ đã bão hòa được mọi suy nghĩ của con người đời thường.

Nhờ cầu nguyện liên lỉ kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa nên Mẹ Maria cũng không ngạc nhiên gì khi Giêsu 12 tuổi nói với cha mẹ: *”Cha mẹ không biết là con có bản phận ở nhà Cha con sao?” (x. Lc 2,49)* dù lúc bấy giờ, Mẹ Maria và Thánh Giuse chẳng hiểu Giêsu nói gì, khi hai ngài tìm thấy Giêsu đang đối đáp với các kinh sư và tư tế trong Đền Thờ, sau ba ngày tất tả đi tìm con.

Và ngay cả khi Mẹ Maria can đảm đứng dưới chân thập giá, Bà đã và đang cùng chịu khổ nạn với Con Mình cả trong tâm hồn lẫn thể xác, tâm can đang bị xé nát, đau thương chứng kiến Con Mình vác thập giá khổ ải và đang chết treo như kẻ nô lệ, vô cùng thảm thiết đau khổ, Bà cũng không thể hiểu nổi “Con Thiên Chúa” mà phải chịu như vậy để đẹp lòng Đức Chúa ư!?... Dù một *lưỡi gươm đang đâm thấu qua lòng Bà (Lc 2,35a)*, Đức Maria vẫn bình an, bình tâm, bình tĩnh, vì luôn biết rằng đường lối của Đức Chúa đầy mâu nhiệm kỳ diệu, hơn nữa Đức Chúa đã phán: *”Trời cao hơn đất chừng nào, thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các người, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các người chừng ấy” (Is 55,9)*.

Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi, để đáp lại tình yêu và lòng thương xót của Cha, xứng đáng là môn đồ của Chúa Giêsu, xin Thánh Thần Chúa giúp con cầu nguyện liên lỉ, suy đi nghĩ lại trong lòng như Mẹ Maria, để con luôn sống đẹp ý Ngài. Amen.

Elisabeth Nguyễn

CHÚA TÔN VINH KẸ KHIÊM NHƯỜNG VÀ KẸ KHIÊM NHƯỜNG TÔN VINH CHÚA

Tin Mừng Chúa Nhật XXII Thường Niên C (Luca 14,1.7-14)

Bài đọc I: Hc 3,17-18.20.28-29; **Bài đọc II:** Dt 12,18-19.22-24

I.- DẪN NHẬP

Trong cuộc đời hoạt động của Chúa Giêsu, Tin Mừng đã cho chúng ta thấy, Ngài luôn "đi đến, sống với, và ở cùng" dân chúng. Và bất cứ ở đâu, hoặc lúc nào: tại hội trường, trong đền thờ, trên đường phố, ở nông thôn, ngoài bãi biển hay ở bờ hồ, trong nơi hoang địa hay trên núi cao, kể cả trong những bữa tiệc, v.v... Ngài thường dùng các dụ ngôn hay ngụ ngôn mà giảng dạy, đến nỗi các Tông Đồ phải thắc mắc: "*Tại sao Thầy lại dùng các dụ ngôn mà nói với họ?*" (Mt 13,10; Lc 8,9-10). Phải chăng đây là phương pháp giảng dạy thực tế, dễ hiểu, gần gũi với nhân loại của Chúa Giêsu?

Như chúng ta đã biết, thói quen của những người Pharisiêu là: trước mặt Thiên Chúa, họ thường hay kể lể dài dòng những thành tích đạo đức của mình; còn trước mặt người khác, nhất là những người nghèo khó, thì họ lại coi thường và đòi người khác phải tôn trọng... Chúa Giêsu không chấp nhận được hành động đạo đức giả đó của họ, nên Ngài thường hay khiển trách họ là kẻ giả hình; vì họ thường hay phô trương, tự cao tự đại, lại thích danh vọng, địa vị mà chẳng bao giờ quan tâm đến những người tàn tật, đui mù, nghèo khổ... Hành động đó càng thể hiện rõ nét hơn trong khung cảnh của một bữa tiệc.

Bài Tin Mừng hôm nay thuật lại câu chuyện nhân dịp một bữa tiệc, Chúa Giêsu kể một dụ ngôn về phép lịch sự của người "dự tiệc và đãi tiệc". Tuy nhiên, giáo huấn của Chúa Giêsu không chỉ dừng lại ở bài học xử sự theo kiểu cách lịch sự ngoài đời; Ngài còn muốn tiến xa hơn, đó là dạy cho mọi người một bài học đầy tính nhân văn và là trọng tâm của mọi nền đạo đức, đó chính là bài học "tôn trọng người khác". Hay nói cách khác, đó chính là bài học về "Đức khiêm nhường": "***Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên***" (Lc 14,11). Và như thế, còn hơn tôn vinh một thương hiệu, một tác phẩm hay một danh nhân lỗi lạc..., Chúa Giêsu chỉ tôn vinh kẻ khiêm nhường mà thôi.

II.- TÔN VINH KẸ KHIÊM NHƯỜNG

Trong bài đọc I, sách Huấn Ca dạy rằng: "*Càng tự hạ, con sẽ được đẹp lòng Đức Chúa*" (Hc 3,18). Còn trong bài đọc II cho thấy rằng: Người được ghi tên trên trời, được dự đại hội của Thiên Chúa, là những người công chính và thánh thiện (x. Dt 12,23). Và trong bản văn Tin

Mừng hôm nay, Chúa Giêsu dạy rằng: *“Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên”* (Lc 14,11).

Đại ý của những câu này là chìa khóa về việc chọn chỗ ngồi, nhưng lại ám chỉ về việc chọn cho mình một vị thế. Trước tiên, Thiên Chúa ưu tiên cho con người quyền tự do lựa chọn, nhưng Ngài vẫn cho những lời khuyên, để sự lựa chọn của con người khỏi lầm đường lạc lối.

Ai tôn trọng Lời Thiên Chúa thì sẽ có được sự khôn ngoan (x. Cn 15,33; 22,4) và sẽ biết được ý Chúa muốn, như lời khuyên của Ngôn sứ Mikha: *“Hỡi người, bạn đã được nói cho hay điều nào là tốt, điều nào Thiên Chúa đòi hỏi bạn: đó chính là thực thi công bình, quý yêu nhân nghĩa và khiêm nhường bước đi với Thiên Chúa của bạn”* (Mk 6,8). Ai tôn trọng Lời Thiên Chúa, thực thi công bình, nhân nghĩa, khiêm nhường, người ấy sẽ chọn được vị thế đẹp lòng Thiên Chúa, và chắc chắn sẽ được Thiên Chúa đề cao (x. 2Cr 10,18). Chính Chúa Giêsu cũng đã từng chúc phúc cho kẻ khiêm nhường và dạy họ bài học khiêm nhường của Ngài: *“Anh em hãy mang lấy ách của Tôi, và hãy học với Tôi, vì Tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường”* (Mt 11,29).

Ai tự cao tự đại thì chính *“Tính tự cao, hạ đưa tự cao xuống, người tự hạ sẽ được tôn vinh”* (x. Cn 29,23; 18,12). Và Thiên Chúa, chính Người sẽ hạ bệ hoặc nâng ai lên, Vì *“Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường”* (Gc 4,6; Cn 3,34).

Đọc những câu Kinh Thánh trên, quả thực, người viết như vỡ ra một lẽ: về quyền năng của Đấng Tôn Vinh và vinh dự của người được tôn vinh, có cái gì đó giống hết như kiểu một giao ước, một tương quan qua lại hai chiều giữa Thiên Chúa và loài người; người viết tạm gọi đó là “giao ước khiêm nhường” liệu có được không? Vì, Kinh Thánh cũng từng nói: Thiên Chúa tôn vinh kẻ khiêm nhường và ngược lại kẻ khiêm nhường tôn vinh Thiên Chúa (x. Lc 1,52; Hc 3,20).

III.- THIÊN CHÚA CỦA KẺ KHIÊM NHƯỜNG

“Ai tự tôn mình lên ở đời này sẽ bị Thiên Chúa hạ xuống trong Nước Ngài và ngược lại, ai tự hạ mình xuống sẽ được Thiên Chúa tôn lên”.

Lời Chúa dạy hôm nay, xem ra đảo lộn trật tự giá trị đời thường, hay ít ra cũng cho thấy có sự khác biệt giữa thế gian và Nước Trời. Sự khiêm nhường tự hạ mà Chúa dạy không phải là sự chịu lụy, nhịn nhục theo kiểu “nín thở qua cầu” hay “chịu đấm ăn xôi”. Nhưng là một sự chọn lựa tự do trong tinh thần yêu thương và phục vụ; để biết mình phải làm gì cho tình yêu tha nhân và phải biết sống phục vụ hết mình như thế nào.

Con đường đi tới Nước Trời, được Thiên Chúa Cha yêu thương trao ban chính là thái độ sống khiêm nhường tự hạ: *“Vì sức mạnh của Ngài không dựa vào số đông, quyền lực của Ngài chẳng ở nơi người mạnh thế. Nhưng Ngài là Thiên Chúa của kẻ khiêm nhường, là Đấng cứu giúp người hèn mọn, Đấng đỡ nâng kẻ cô thế, Đấng bảo vệ người bị bỏ rơi, Đấng Cứu Tinh của những ai thất vọng”* (Gđt 9,11). Vì thế, tính tự cao tự đại, hãnh diện về sức mạnh, luôn là một cái gì rất chướng “thầy đều là tội lỗi” đối với Thiên Chúa (x. Cn 21,4).

Thiên Chúa ở bên người khiêm nhường. Ngài sẽ nâng cao người phận nhỏ, người quyền thế bị lật đổ, người giàu có trở về tay không và kẻ nghèo đói sẽ no đầy ơn phúc. Từ lời tiên báo của Tiên tri Êdêkien, đến lời kinh Magnificat của Đức Maria và nay lời dạy của Chúa Giêsu đều minh nhiên nói lên chân lý ấy. Thiên Chúa đứng về phía những người khiêm nhường, những

người địa vị thấp hèn trong xã hội, những người bị áp bức bất công, những người nghèo khổ - tội lỗi, và hết thảy những kẻ què quặt về tư tưởng hay thân xác...

IV.- GƯƠNG KHIÊM NHƯỜNG CỦA CHÚA GIÊSU

"Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên" (Lc 14,11). Tất cả cuộc đời của Chúa Giêsu nơi trần thế là một mẫu gương minh chứng hùng hồn, giáo thuyết khiêm nhường mà Chúa đã dạy: Khi Chúa Giêsu dạy chúng ta bài học về sự khiêm nhường, tự hạ và khi mời gọi mọi người hãy đến học cùng Ngài là Đấng hiền lành và khiêm nhường, Chúa Giêsu đã đi bước trước và thực hiện triệt để những gì Ngài giảng dạy. Ngài thực sự là con người của sự khiêm nhường tự hạ: Từ một địa vị Ngôi Hai Thiên Chúa, Ngài đã hạ mình làm người bần cùng trong thế gian này; từ một người Thầy, Ngài đã tự hạ mình rửa chân cho các môn đệ; từ một Đấng phán một Lời mọi sự liền có, Ngài đã tự hạ vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết trên cây thập tự. Nơi Chúa Giêsu, sự khiêm nhường đã đi đến tột cùng, không ai có thể khiêm nhường hơn Ngài. Ngài khiêm nhường đến tự hủy như thế, cũng là để phục vụ con người đến hết mình, và để yêu thương họ cho đến cùng. Chính nhờ thế mà Thiên Chúa Cha đã siêu tôn Ngài (x. Pl 2,6-9).

Gương khiêm nhường của Chúa Giêsu đã chinh phục và lôi cuốn biết bao người, cả chúng ta nữa: theo Ngài, học cùng Ngài, tự hạ để trở nên người hoàn thiện. Nhận thấy mình là con số không và Chúa là tất cả. Chỉ có những ai hạ mình như thế mới đáng được Chúa tôn lên.

Lịch sử Giáo Hội cũng cho thấy nhiều mẫu gương khiêm nhường: như Đức Maria, Thánh Cả Giuse, Thánh Gioan Tẩy Giả và các Thánh. Ngày nay, Hội Thánh vẫn đang có và sẽ còn tiếp tục gương khiêm nhường của Chúa Giêsu, âm thầm xả thân cho đồng loại, hạ mình làm những công việc dơ dáy, hôi tanh, để chăm sóc cho những người phong cùi lở loét, những bệnh nhân nan y bất trị, những người hấp hối gặp được trên đường phố, những trẻ em nghèo đói, thương tật trong các nước chiến tranh, loạn lạc... họ là những người không thể trả công và chính Chúa là người sẽ trả công thay cho họ: *"Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến mà lãnh nhận gia sản vương quốc dành cho các người. Vì khi xưa Ta đói, các người đã cho ăn; Ta khát, các người đã cho uống; Ta là khách lạ, các người đã tiếp rước; Ta trần truồng, các người đã cho mặc; Ta đau yếu, các người đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các người đã hỏi han"* (Mt 25,34-36).

V.- KHIÊM NHƯỜNG LÀ MỘT NHÂN ĐỨC

Khiêm nhường là một trong những nhân đức căn bản và quý giá của con người. Nhờ khiêm nhường con người khám phá được sự cao trọng của Thiên Chúa và mở ngõ cho con người đi vào sự khôn ngoan. Giáo huấn trong sách Châm Ngôn dạy rằng: *"Kiêu hãnh đi liền với ô nhục, khôn ngoan ở với kẻ khiêm nhường"* (Cn 11,2); và *"Miệng kẻ đại có mầm kiêu ngạo, môi người khôn bảo vệ người khôn"* (Cn 14,3).

Tuy nhiên, con người có quyền tự hào về mình: đó là những gì mình đã đạt được, hay đã dày công mà có, nhất là do nỗ lực của cả một cuộc đời...; những lúc ấy, hãy nhớ lời khuyên trong sách Huấn Ca: *"Con ơi, hãy tự hào một cách khiêm nhường, và tự trọng đúng với giá trị của con"* (Hc 10,28). Và nếu có tự hào, thì hãy tự hào trong Thiên Chúa, vì tất cả là do tình yêu của Chúa mà có, còn mình vẫn luôn chỉ là người yếu đuối, bất tài vô dụng.

Vậy, khiêm nhường đích thực là nhìn nhận thực tế những gì là mình và những gì mình có. Và đồng thời nhận ra giá trị những gì mình có chỉ là hồng ân của Thiên Chúa, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào: là hạnh phúc hay gian khó, lòng luôn cảm nhận được bình an, như lời tạ ơn của Thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu *"Tất cả là hồng ân của Chúa"*.

Vì thế, khiêm nhường luôn là một nhân đức cần thiết để trở nên người trưởng thành, trở nên người khôn ngoan, và để trở nên người Kitô hữu thánh thiện.

VI.- ĐỨC KHIÊM NHƯỜNG GẮN LIỀN VỚI ĐỨC BÁC ÁI

“Anh em hãy ăn ở thật khiêm nhường, hiền từ và nhẫn nại; hãy lấy tình bác ái mà chịu đựng lẫn nhau” (Ep 4,2). Chúa Giêsu nhấn mạnh đến lòng khiêm nhường phải song song với tình bác ái vô vị lợi. Ngay cả trong việc thiết tiệc cũng phải giữ cho được tình bác ái. Phải quan tâm đến người nghèo khổ, đến người bất hạnh... vì họ không có gì đền đáp (x. Lc 14,13-14). Biết bao lần Chúa Giêsu đã ví Nước Trời như một tiệc cưới, trong đó Thiên Chúa mời gọi không trừ một người nào. Ngài không màng đến địa vị, chỗ đứng hay thân thế của bất kỳ ai trong xã hội. Dưới con mắt của Thiên Chúa, người có giá trị cao nhất không phải là người có tài năng, sự thành đạt trong xã hội, mà chính là tình yêu phục vụ của người đó đối với tha nhân.

Khiêm nhường mà không bác ái, không phục vụ thì nào có ích lợi gì. Khiêm nhường là phương thế để thể hiện tình yêu sẵn sàng dần thân đến với người khổ đau, phục vụ chăm sóc họ. Khiêm nhường chính là thái độ biết quên mình để yêu thương, hiện diện và phục vụ mọi người như Chúa Giêsu.

Chúa Giêsu cũng không kết án những người có địa vị cao trong xã hội, vì nếu người có quyền cao chức trọng mà biết hạ mình hy sinh phục vụ người khác thì giá trị của đức khiêm nhường càng tăng hơn gấp bội. Và chắc chắn, Chúa cũng sẽ khen thưởng họ gấp bội. Vì giá trị đích thực của con người chính là sự phục vụ vô tư lợi: *“Càng làm lớn, càng phải tự hạ, như thế sẽ càng được đẹp lòng Thiên Chúa”* (Hc 3,18). Do đó, dù là người giàu sang, quyền cao, chức trọng hay người nghèo hèn, mạt rệp nhất trong xã hội đều được coi là người cao trọng trong Nước Trời, nếu người đó biết sống yêu thương và phục vụ.

Và như thế, giữa sự khiêm nhường và lòng bác ái có một sự gắn kết hỗ trợ và tương quan với nhau, như lời quả quyết của Thánh Âutinh: *“Không gì cao trọng bằng đức bác ái, nhưng chỉ có đức khiêm nhường mới duy trì được đức bác ái mà thôi”*.

VII.- LƯU TÂM ĐẾN NGƯỜI NGHÈO, TÀN TẬT, QUÈ QUẠT, ĐUI MÙ...

“Hãy mời những người nghèo khó, tàn tật, què quặt, và người đui mù” (Lc 14,13). Thiên Chúa luôn quan tâm nâng đỡ yêu thương và đứng về phía những người nghèo khổ, mọn hèn, trẻ thơ, bà góa, người nghèo... (x. Lc 1,52; Tv 147,6; Ez 21,13). Họ là những người thường bị khinh miệt và thậm chí còn không được phép tham dự những lễ nghi trong Đền thờ (x. 2Sm 5,8; Lv 21,18).

Thời xưa cũng thế và thời nay cũng vậy. Chúng ta thường có khuynh hướng xem nhẹ, thậm chí coi thường những người nghèo, những người thấp hèn hơn chúng ta và tôn trọng những người giàu có, địa vị quyền thế trong xã hội. Lời Chúa nhiều chỗ đã cho chúng ta thấy, trong Nước Chúa không có phân biệt nô lệ hay tự do, Dothái hay Hilap, người giàu hay người nghèo... Cho nên, chúng ta phải biết trân trọng nhau, ít ra là trong tương quan con người với con người, xa hơn nữa là trong tư cách con cái Chúa, là anh chị em của nhau. Như lời Thánh Phêrô dạy: *“Tất cả anh chị em hãy đồng tâm nhất trí, thông cảm với nhau, hãy yêu thương nhau như anh em, hãy ăn ở nhân hậu và khiêm nhường”* (1Pr 3,8).

Vẫn biết rằng tình yêu không loại trừ ai, như lời Chúa Giêsu dạy: *“Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu*

thương anh em” (Ga 13,34), nhưng có một ưu tiên phục vụ mà toàn thể truyền thống Kitô giáo minh chứng: “Tình yêu ưu tiên và những quyết định gọi hứng dành cho người nghèo đó là: ta không thể không ôm ấp đấm đông những người đói khát, thiếu thốn, những người vô gia cư, những kẻ không được chăm sóc thuốc men, và trên hết là những kẻ không hy vọng có được một tương lai tốt đẹp hơn. Không thể không ghi nhận những thực tại hiện hữu này. Phớt lờ họ tức là trở thành giống như “người giàu có” làm như về không biết đến người nghèo Ladarô đang nằm ngoài cổng nhà mình” (x. Lc 16,19-31).

Chúng ta cũng lưu ý cách riêng đến những người di dân, những người bản xứ và các dân tộc bộ lạc, những phụ nữ và trẻ em, bởi vì họ thường là nạn nhân của những hình thức bóc lột xấu xa nhất. Thêm vào đó có số người vô danh, bị kỳ thị do văn hóa, màu da, chủng tộc, đẳng cấp, tình trạng kinh tế hay là do cách họ suy nghĩ; đồng thời có cả những người là nạn nhân của sự kỳ thị tôn giáo. Họ cần được nâng đỡ và chăm sóc, để bảo toàn được nhân phẩm và những tổn hại thể xác cũng như tinh thần.

VIII.- NHẬN ĐỊNH VÀ ÁP DỤNG

Trong Hiến chế Vui Mừng và Hy Vọng, Thánh Công Đồng nhấn mạnh đến mối quan tâm người nghèo như sau: *“Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ”*. (trích Gaudium et spes, lời mở đầu, số 1).

Giáo Hội từ nguyên thủy và cho đến ngày nay, vẫn luôn bày tỏ một tình yêu ưu tiên dành cho người nghèo và những kẻ không có tiếng nói, bởi vì Chúa đã đồng hóa với họ một cách đặc biệt: *“Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy”* (Mt 25,40).

Tuy Giáo Hội không có những giải pháp kỹ thuật để cống hiến cho những người nghèo, nhưng khi Giáo Hội loan báo chân lý về Đức Kitô, về chính mình và về con người, thì bằng cách áp dụng chân lý đó, Giáo Hội cống hiến sự đóng góp của mình cho việc giải quyết vấn đề cấp bách của nền văn minh phát triển nhân loại vào một hoàn cảnh cụ thể. **Nhất là vấn đề liên quan đến nhân bản và luân lý.**

Hiện nay, các nhà lãnh đạo Kitô giáo vẫn không ngừng phát huy bốn phận hướng dẫn và giải thoát người nghèo khỏi những hoạt động đối trá, sai lầm, và gian ác... của trần thế; nhằm phát triển con người về mọi mặt theo hướng “chân-thiện-mỹ”. Vì con người là tác nhân chính và là mục đích của sự phát triển không ngừng. Nó phải được bắt đầu và kết thúc với sự nguyên vẹn của con người, do được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa và được Thiên Chúa ban cho một phẩm giá và các nhân quyền không thể bị tước bỏ.

Khi lưu tâm đến người nghèo, Giáo Hội tăng cường mục vụ giữa những người nghèo: Bằng cách chú ý tới những âu lo của họ và tới những vấn đề công bằng ảnh hưởng tới đời sống của họ; mặt khác cũng bao hàm sự cần thiết giúp đỡ họ để họ tự giúp lấy mình, ngõ hầu họ có thể hành động để cải thiện hoàn cảnh của họ. Giáo Hội còn phải trở nên một ngôi nhà đầy lòng quảng đại và cố gắng đón tiếp những kẻ khó nhọc và gánh nặng, vì biết rằng trong Thánh Tâm Chúa Giêsu, nơi không có ai là người xa lạ, họ sẽ được an nghỉ *“Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng Tôi, Tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của Tôi, và hãy học với Tôi, vì Tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng”* (Mt 11,28-29).

Khi lưu tâm đến người nghèo, Giáo Hội không thể thờ ơ với đau khổ của trẻ em, nạn nhân của sự bóc lột, bạo lực và sự dữ: Những sự dữ ấy không chỉ do cá nhân gây nên, nhưng thường do những cấu trúc tập thể thổi nát. Hiện nay, việc bắt trẻ em lao động, tình dục

với trẻ em và hiện tượng ma túy là những sự dữ của xã hội ảnh hưởng trực tiếp tới trẻ em, và những sự dữ đó còn kéo dài theo những tệ nạn khác ở những nơi nghèo đói. Giáo Hội đang nỗ lực làm tất cả những gì có thể để chiến thắng những sự dữ đó, hãy hành động nhân danh những kẻ bị bóc lột nhất, để tìm cách dẫn đưa những người bé mọn tới tình yêu của Đức Giêsu, bởi *“vì Nước Thiên Chúa thuộc về những người giống như họ”* (Lc 18,16).

Khi lưu tâm đến người nghèo, Giáo Hội quan tâm cách riêng đối với phụ nữ: Hoàn cảnh của họ vẫn là một vấn đề nghiêm trọng trong xã hội ngày nay, nơi mà sự kỳ thị và bạo lực đối với người phụ nữ thường xảy ra trong gia đình, tại nơi làm việc và cả trong hệ thống pháp lý nữa. Nạn mù chữ phổ biến trong giới nữ vẫn còn nhiều, và thậm chí có nhiều phụ nữ bị đối xử hèn hạ như những món hàng trong nghề mại dâm, du lịch và công nghệ giải trí...

Trong trận chiến chống lại mọi hình thức bất công và kỳ thị ấy, người nữ phải tìm được nguồn trợ lực trong cộng đồng những người Kitô hữu. Giáo Hội phải cổ vũ những hoạt động cho nhân quyền nhân danh người nữ. Mục tiêu là phải mang lại được một sự thay đổi thái độ, nhờ sự hiểu biết đúng đắn hơn về vai trò của người nam và người nữ trong gia đình, trong xã hội và trong Giáo Hội. Đề cao phẩm giá và sự tự do của phụ nữ một cách cụ thể và hữu hiệu; đồng thời, khích lệ vai trò của người nữ trong Giáo Hội bằng cách mở ra cho họ những cơ hội lớn để hiện diện và hoạt động trong sứ mạng tình yêu và phục vụ.

IX.- KẾT LUẬN

Khi Giáo Hội kêu gọi các Kitô hữu hành động và hy sinh chính mình để phục vụ và phát triển con người, đặc biệt là với người nghèo. Cũng nên nhắc lại một vài giá trị nền tảng của truyền thống Kinh Thánh xưa, như Dân Ítraen xưa kia nhấn mạnh đến mối ràng buộc không thể tách biệt giữa việc thờ phượng Chúa và chăm sóc người yếu đuối, điển hình là “các bà góa, người ngoại kiều, và kẻ mồ côi” (x. Xh 22,21-22; Đnl 10,18; 17,19), họ là những người dễ bị đối xử bất công trong các xã hội thời đó. Và nhiều lần trong các sách Ngôn sứ, chúng ta nghe tiếng kêu gào đến công lý, đến sự tổ chức đúng đắn cho xã hội con người. (x. Is 1,10-17; Am 5,21-24)

Những điều Chúa Giêsu dạy trong Tin Mừng hôm nay, cũng là một trong những lời khuyên của Thiên Chúa đã từng được các Ngôn sứ giảng dạy và ghi chép trong các sách Giáo huấn (x. Cn 25,6-7; Hc 7,4; 13,9-10). Nhưng hôm nay, lời này lại là lời xác quyết và xác thực, do chính Đấng là Thiên Chúa tự hạ, bày tỏ mình qua đời sống khiêm nhường và phục vụ đến hiến thân mình. Cũng tưởng rằng, Ngài hiến thân mình cho ai cao trọng, nào ngờ, Ngài lại hiến thân mình cho kẻ bé mọn, và người tội lỗi.

Và trong hành trình loan báo Tin Mừng các Tông Đồ Chúa cũng không ngừng nhắc đi nhắc lại nhiều lần về phẩm chất cần phải có của người tín hữu về đức khiêm nhường: *“Anh em hãy lấy đức khiêm nhường mà đối xử với nhau, vì Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường”* (1Pr 5,5); *“Đừng làm chi vì ganh tị hay vì hư danh, nhưng hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi người khác hơn mình”* (Pl 2,3); *“Hãy đồng tâm nhất trí với nhau, đừng tự cao tự đại, nhưng ham thích những gì hèn mọn”* (Rm 12,16); *“Những người giàu ở trần gian này, anh hãy truyền cho họ đừng tự cao tự đại, cũng đừng đặt hy vọng vào của cải phù vân, nhưng vào Thiên Chúa, Đấng cung cấp dồi dào mọi sự cho chúng ta hưởng dùng”* (1Tm 6,17); *“Vậy anh em hãy tự khiêm tự hạ dưới bàn tay uy quyền của Thiên Chúa, để Người cất nhắc anh em khi đến thời Người đã định”* (1Pr 5,6).

Quả thực, Thiên Chúa ta thờ là: *“Một Thiên Chúa, chỉ muốn lòng thương xót chứ không cần nghi lễ”* (Hs 6,6). Chúa Giêsu cũng từng nói những lời đó: *“Ta muốn lòng nhân từ chứ đâu cần tế lễ”* (Mt 9,13), và *“Ta đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến*

mạng sống làm giá chuộc muôn người” (Mc 10,45). Noi gương khiêm nhường của Chúa, các Thánh và các Kitô hữu trong mọi thời và mọi nơi cũng đã từng sống khiêm nhường như vậy.

Trước khi khép lại đề tài này, người viết xin nêu lên đây lời hùng biện tâm đắc của Thánh Gioan Kim Khẩu: *“Bạn có muốn tôn vinh thân thể Đức Kitô không? Vậy thì đừng phốt lò Người khi Người trần truồng. Đừng tôn vinh Người trong đền thờ bằng vàng và nhung lụa, mà lại để Người ở bên ngoài lạnh cóng và trần truồng. Đức Giêsu, Đấng đã nói: “Đây là mình Ta, đây là máu Ta”, cũng là Đấng đã nói “Bạn thấy Ta đói mà không cho Ta ăn, Ta khát mà không cho Ta uống, Ta mình trần mà không cho Ta mặc”. Ích gì nếu Bàn Tiệc Thánh Thể đầy chén thánh bằng vàng, mà để Đức Kitô đang chết đói? Bạn hãy làm thỏa mãn cơn đói của Người, rồi với cái gì còn lại, bạn hãy lấy đó mà trang hoàng bàn thờ cũng được”.*

Từ đây, nguyên tắc sống khiêm nhường và phục vụ trở thành châm ngôn sống cho mọi người Kitô hữu. Ai sống như vậy thì được nghĩa trước mặt Chúa và được mọi người yêu mến ở đời này. Và ai duy trì lòng khiêm nhường phục vụ của mình cho đến chết thì sẽ có cơ hội được tham dự tiệc Thiên Quốc đời đời trong Quê Trời Hằng Sống. *“Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dành cho các người” (Mt 25,34).*

Lm. GB. BÙI NGỌC ĐIỆP-Thừa Sai VN

VỀ MỤC LỤC

NGƯỜI CÔNG GIÁO CÓ NÊN HỎA THIÊU XÁC CỦA THÂN NHÂN KHÔNG?

Hỏi: Hiện nay Giáo Hội đã cho phép hỏa táng người chết, nhưng người tín hữu có nên làm việc này hay không?

Trả lời

Đúng, Giáo Hội đã cho phép hỏa táng (cremation) xác chết từ sau Công Đồng Vaticano II đến nay miễn là việc này không có nghĩa là phủ nhận niềm tin **“xác loài người ngày sau sống lại”** như ta đọc trong kinh Tin Kính.mỗi ngày Chúa Nhật và Lễ trọng (Solemnity)

Sở dĩ trước đây Giáo Hội cấm hỏa thiêu xác chết là vì có bè rối kia (heretics) đã chống lại niềm tin của Giáo Hội về sự sống lại của kẻ chết, nên đã hô hào đốt xác chết để thách đố xem Giáo Hội còn lấy gì mà tin xác kẻ chết sẽ sống lại được nữa. Vì thế Giáo Hội cấm thiêu xác kẻ chết để không mắc mưu bè rối đó..

Nhưng sau này bè rối kia đã tan rã , nên từ sau Công Đồng Vaticanô II đến nay , Giáo Hội lại cho phép hỏa táng, miễn là việc này không có nghĩa chối bỏ niềm tin về sự sống lại của những ai đã chết trong thân xác con người.(x. SGLGHCG, số 2301, giáo luật số 1176,& 3)

Tuy nhiên, theo truyền thống rất xa xưa trong xã hội loài người, đặc biệt là người Do Thái, thì mồ mả (tombs) và nghĩa trang (cemetery) là nơi an nghỉ của những người đã chết chờ ngày sống lại nên việc chôn xác kẻ chết là một việc đạo đức rất quan trọng đối với người Do Thái từ thời các Tổ Phụ (Patriarch) của họ như ta đọc thấy trong Kinh Thánh Cựu Ước sau đây
:.

Chôn xác kẻ chết là nghĩa vụ rất quan trọng đối với thân nhân những người đã chết. Cụ thể, khi bà Sara, vợ ông Abraham, thọ 127 năm và qua đời tại Kiriatharba, thuộc đất của dân Canaan, ông đã nài xin con cái ông Khét (Hittites) như sau:

“Tôi là người ngoại kiều và là người khách ở giữa các ông.xin các ông thương cho tôi một miếng đất riêng là phần mộ ở giữa các ông để tôi đem người chết của tôi đi chôn.” (St 23: 4)

Và đáp lời kêu xin của ông Abraham, con cháu ông Khét (Hittites =cư dân ở đất Canaan, không phải là người Do Thái) đã hoan hỉ đáp lời ông như sau:

“Thưa ngài, xin nghe chúng tôi nói : Ngài là một vị đầu mục của Thiên Chúa ở giữa chúng tôi., xin cứ chôn người chết của ngài trong ngôi mộ tốt nhất của chúng tôi. Không ai trong chúng tôi sẽ từ chối không cho ngài chôn người chết của ngài trong mộ của chúng tôi đâu.” (St , 23: 6)

Đối với dân Do Thái thời bấy giờ, chỉ có những kẻ vô đạo, làm điều gian ác mới bị từ chối cho chôn xác trong mồ và đây là một bất hạnh to lớn dành cho bọn người này Đó là tai họa Thiên Chúa đã phạt dòng dõi vua Jeroboam, người cai trị Israel sau Triều đại David. Vì Jeroboam làm nhiều điều độc dữ, mất lòng Thiên Chúa, khiến Người nổi giận và đe dọa giáng tai họa xuống nhà Jeroboam qua miệng ngôn sứ Ahijah nói với vợ của vua Jeroboam như sau:

“Ta sẽ tiêu diệt khỏi nhà ấy mọi đàn ông con trai,tự do hay nô lệ trong dân Israel..

Kẻ nào thuộc về nhà Jeroboam mà chết trong thành thì sẽ bị chó ăn thịt; người chết ngoài đồng sẽ bị chim trời rỉa thây” (1 Vua 14: 10-11).

Nghĩa là không được chôn cất trong mồ mà, trừ A-vi-gia (Abijah) hoàng tử con vua Jeroboam đang lâm trọng bệnh và chết sau đó .Nhưng vì là người biết kính sợ Thiên Chúa, nên sau khi chết, A-vi-gia đã được toàn dân Israel khóc thương tiếc và **“ được chôn trong mồ, bởi vì trong cả nhà Jeroboam, nó là người còn có một chút gì là đẹp lòng Đức Chúa, Thiên Chúa của Israel.” (Sđd 14: 13).**

Như thế, được chôn xác trong mồ là một vinh phúc cho dân Do Thái thời đó và cho đến nay.Tuyệt đối không có vấn đề thiêu xác kẻ chết vì bất cứ lý do nào.Chỉ có tai họa hay trừng đối với những kẻ sống vô đạo, làm điều gian ác, trái nghịch với đường lối của Thiên Chúa khi không tuân giữ những thánh chỉ của Người.

Chỉ những kẻ này mới không được chôn trong mồ sau khi chết, như Ngôn sứ Giê-rê-mia đã cảnh cáo vua Giơ-hô-gia-kim,(Jehoiakim) con vua Gio-si-gia(Josiah) vua xứ Judah, kẻ đã cai trị dân cách bạo tàn, không đẹp lòng Chúa, nên sau khi chết sẽ không được chôn cất xứng đáng mà sẽ bị quăng xác ra đường như một con vật :

“Nó sẽ được chôn cất như một con lừa

Người ta sẽ lôi, sẽ quăng nó tận bên ngoài cổng thành Giêrusalem.” Gr 22: 19)

Tóm lại, chỉ những kẻ bị lên án khi còn sống mà không ăn năn hối cải thì khi chết sẽ không được chôn cất trong mồ như các bằng chứng Kinh Thánh trên đây. Nhưng việc chôn xác kẻ chết là một truyền thống lâu đời của Dân Do Thái. Cụ thể, ông Tôbia là người chuyên đi chôn xác kẻ chết đã nói như sau trong Sách Tobia ::

“Nếu ai thấy trong số đồng bào tôi chết và bị quăng thây ra phía sau tường thành Ni-ni-vê thì tôi chôn cất người đó. Nếu có ai bị vua Xan-kê rip (Sennacherib) giết chết trên

đường vua chạy trốn khỏi Giu-đê, trong những ngày Vua Trôi trừng phạt vua về những lời phạm thượng đã thốt ra, thì tôi cũng chôn cất. Quả vậy, trong cơn thịnh nộ, vua đã giết chết nhiều người trong con cái Israel, còn tôi cứ đi lấy trộm xác họ mà chôn.” (Tb 1 : 17-18)

Chính nhờ những việc lành đạo đức và bác ái trên của ông mà Thiên Chúa đã thưởng công cho Tôbia khi sai Sứ Thần Ra-pha-en đến dẫn con ông đi tìm được mật cá để chữa cho ông khỏi bị mù lòa vì phân chim rơi trúng mắt, khi ông đang nằm nghỉ ngoài sân, bên bờ tường. Ngoai ra, Sứ Thần Ra-pha-en còn dẫn Tobia con đến gặp Sara để cưới làm vợ hiền

Khi Chúa Giêsu đến trong trần gian, Người cũng không thay đổi truyền thống chôn xác kẻ chết, của người Do Thái. Và chính Chúa cũng đã chuẩn bị cho việc mai táng Người, .khi Chúa đến nhà ông Simon để dùng bữa với nhiều người khác ở đây. Dịp này có một phụ nữ mang dầu thơm đến để xức cho Chúa và Chúa đã nói với mọi người có mặt trong nhà như sau:

“... Điều gì làm được thì cô đã làm: cô đã lấy dầu thơm ướp xác tôi để chuẩn bị ngày mai táng.” (Mc 14 :8)

Và sau khi chết trên thập giá, Chúa Giêsu đã được mai táng trong mồ đá. Nhưng vì nghèo khó, Chúa đã không thể mua cho mình một phần mộ sẵn, nên các môn đệ của Chúa đã phải mượn ngôi mộ trống của ông Giuse để cho Chúa nằm tạm trong 3 ngày chờ ngày Phục Sinh.(Mt 27: 57-61; Lc 23: 50-55; Ga 19: 38-42)

Như vậy, từ thời Cựu đến Tân Ước, truyền thống chôn xác kẻ chết đã được duy trì để cho xác kẻ chết được yên nghỉ trong mồ ngoài nghĩa trang chờ ngày được sống lại, kết hợp với linh hồn để được vui hưởng hạnh phúc Nước Trời, nơi dành cho những ai khi còn sống đã quyết tâm yêu mến Chúa và sống theo đường lối của Người, từ bỏ tội lỗi và thực thi công bình, bác ái.

Giáo Hội từ lâu đời đã có nghi thức an táng cũng như làm phép nghĩa trang làm nơi an nghỉ cho những người quá cố chờ ngày được sống lại. Hàng năm, vào tháng 11, Giáo Hội khuyến khích các tín hữu viếng nghĩa trang và được ân xá nhưng phải dành ân xá này để xin ơn tha thứ cho những linh hồn mà xác đang an nghỉ ở nơi đây.

Vậy, nếu cứ thiêu xác kẻ chết và đem tro tàn về nhà hay gửi ở các nhà thờ, nhà nguyện thì dần dần các nghĩa trang sẽ không còn là nơi an nghỉ của các thân xác con người chờ ngày sống lại nữa. Và đến tháng các linh hồn, thân nhân cũng không còn nơi để viếng xác người thân đã qua đời nữa, vì đã được hỏa thiêu và để tro tàn ở nơi nào rồi.. Mặt khác, Nhà thờ, nhà nguyện là nơi thờ phượng và cử hành các bí tích và nghi thức phụng vụ thánh, không phải là nghĩa trang để cất giữ tro tàn của người chết. Tư gia lại càng không phải là nghĩa trang nữa. Ấy là chưa nói đến một dịch vụ mới nảy sinh do việc gửi tro người chết tại nhà thờ. Đó là vấn đề phí tổn của việc giữ các hộp tro kia.. Hiện nay có nơi người ta phải trả 2000(hai ngàn) mỹ kim cho mỗi hộp tro muốn gửi ở nhà thờ nhận giữ các hộp tro này. Nhưng thử hỏi, các nơi nhận giữ tro của người hỏa thiêu có giữ mãi mãi các hộp tro này không, hay một ngày nào đó cơ sở thờ phượng phải đóng cửa vì lý do riêng nào đó.(nhà thờ Mỹ nào không đủ tiền để chi phí hoặc ít giáo dân tham dự sẽ được sáp nhập vào giáo xứ khác=consolidation of parishes) như vậy ai sẽ quản lý các hộp tro kia ?

Nhưng nếu chẳng may xảy ra hỏa hoạn ở tư gia hay cả ở nhà thờ (nhiều nhà thờ Mỹ đã bị hỏa hoạn) thì đem các hộp tro kia đi đâu để tránh hỏa hoạn ? Và nếu không kịp di chuyển đi, thì các hộp tro kia sẽ thành tro bụi thêm một lần nữa và thân nhân sẽ không thể nào tìm ra “tro” của thân nhân mình trong đống tro tàn chung đó được. Nhưng xưa nay, chưa hề xảy ra việc nghĩa trang bị hỏa hoạn. Có chăng là một số nghĩa trang bị tàn phá trong chiến tranh hay bị kẻ

gian “đào mả” để lấy trộm quí kim chôn cất theo người chết chứ không lấy xác của người chết làm gì.

Đó là những điều bất tiện phải suy nghĩ liên quan đến vấn đề hỏa táng người chết. Đành rằng Giáo Hội cho phép, tuy nhiên giáo luật vẫn đưa ra lời khuyên cáo sau đây:

“Giáo Hội tha thiết khuyên nhủ nên duy trì phong tục chôn cất thi hài người quá cố (x can. số 1176 & 3) Tuy nhiên Giáo Hội không cấm hỏa táng, trừ khi nào việc hỏa táng được chọn lựa vì những lý do trái ngược với đạo lý Kitô giáo”.

Lý do trái nghịch với giáo lý Kitô giáo là không tin có sự sống lại của thân xác con người dù được hỏa thiêu thành tro bụi hay hòa tan trong lòng đất khi được chôn cất ngoài nghĩa trang.

Như vậy, người ta có nên hỏa táng xác người thân hay nên tiếp tục đem chôn cất ngoài nghĩa trang như truyền thống đã có từ bao đời nay ? Ở Mỹ thì không sợ nghĩa trang hết chỗ chôn, vì đất trống còn rất nhiều

Sau hết, nếu chọn hỏa táng xác chết thì không được mang tro đó ra trải ở sông hay biển như một số người không có đức tin Công giáo đã và đang làm. Họ làm như vậy vì cho rằng con người là cát bụi nên sau khi chết cũng trở về với bụi tro, nên họ đem tro đó trải ra ngoài sông hay biển để cho người chết được tan biến trong nước để trở về với thiên nhiên. Người công giáo không được làm việc này vì niềm tin xác sẽ được sống lại dù đã ra tro bụi vì hỏa thiêu hay tan biến trong lòng đất khi chôn ngoài nghĩa trang.

Người Công Giáo không được đem tro người chết trải ra ngoài sông hay biển như những người không có niềm tin vào sự sống lại của thân xác con người được chôn cất nơi nghĩa trang hay được thiêu thành tro bụi. Sở dĩ thế, vì Giáo Hội dạy rằng thân xác con người dù tiêu tan trong lòng đất khi chôn nơi nghĩa trang, hay bị thú vật ăn thịt, hoặc được thiêu ra tro bụi thì quyền năng của Thiên Chúa vẫn cho sống lại để hiệp cùng với linh hồn trong Ngày Phán xét chung để hoặc được vào Thiên Đàng hưởng phúc đời đời với Chúa hay bị phạt đời đời trong nơi gọi là hỏa ngục.

Cũng cần nói lại một lần nữa là Chúa không tiền định hay muốn phạt ai trong chốn hỏa ngục mà chính con người đã tự ý chọn nơi này vì đã khước từ Chúa và tình thương của Chúa trong suốt cuộc đời trên trần gian cho đến giờ phút cuối cùng của đời mình mà không muốn nhận công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô và tình thương tha thứ của Thiên Chúa Cha, **“Đấng, cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý.”** (1 Tm 2: 4). Đó là số phận chung cuộc của những kẻ đã làm những sự dữ sự tội mà không biết sám hối để xin Chúa tha thứ..Chúa ghét mọi tội nhưng lại yêu kẻ có tội muốn sám hối để xin tha thứ..

Riêng tôi, tôi không chọn hỏa táng cho mình cũng như cho thân nhân sau khi chết. Ai muốn hỏa táng thì tùy chọn lựa của người đó, xin miễn phê bình.Amen.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry

GIÚP ỨNG SINH ĐÀO SÂU VÀ SỐNG LINH ĐẠO, ĐẶC SÙNG CỦA DÒNG

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS.

ĐỐI MẶT VỚI BỐI CẢNH ĐÀO TẠO HÔM NAY: CUỘC KHỦNG HOẢNG TÌNH CẢM VÀ TÍNH DỤC TRONG GIÁO HỘI

BỔN

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA NHÀ ĐÀO TẠO

tiếp theo



VI. GIÚP ỨNG SINH ĐÀO SÂU VÀ SỐNG LINH ĐẠO, ĐẶC SÙNG CỦA DÒNG

Ngày nay, nhờ có nhiều sinh hoạt học tập liên Dòng, các tu sĩ trẻ rất cởi mở, hòa đồng, thân thiện và dễ cộng tác với nhau. Điều đó thật rất đáng mừng, nhưng đa số họ xem ra giống nhau và thiếu đi sự thấu hiểu chiều sâu và nội lực bất rỗng vững chắc vào cái độc đáo riêng biệt của đặc sùng và linh đạo của Dòng, vốn là những yếu tố làm nên nhân cách khác biệt khiến họ ngày càng gắn bó hơn với Dòng và làm cho Dòng ngày càng phát triển đầy sức sống. Đó là căn tính của mỗi Hội Dòng và cũng là căn tính của người tu sĩ thuộc về Hội Dòng đó. ĐTC Phanxicô nói trong Buổi gặp người trẻ và người lớn tuổi ngày thứ ba 23/10/2018 tại Viện Augustinianum, Rôma rằng căn tính của chúng ta không phải là thể căn cước

chúng ta có: căn tính có gốc rễ của nó, khi nghe các người lớn tuổi nói chuyện, chúng ta tìm được gốc rễ của mình, như một cái cây, nó cần gốc rễ để lớn lên, để nở hoa, để kết trái. Nếu ta cắt rễ thì nó không lớn, nó không cho trái và nó sẽ chết... Tìm lại gốc rễ, cảm nhận mình thuộc về và sự thuộc về này mang lại cho ta căn tính"¹.

Vì thế, Bề Trên các cấp và các nhà đào tạo cần ưu tiên giúp họ đào sâu và thực hành đặc sùng, linh đạo của Dòng mình. Họ có quyền chờ đợi sự dẫn dắt đào sâu và sống đặc sùng, linh đạo của Dòng, đồng thời được quyền nhìn thấy gương sáng thúc đẩy từ các thành viên đi trước của Dòng trong việc thực hành sống đặc sùng và linh đạo của Dòng, để rồi đến lượt mình, họ trở nên chứng tá sống động cho người sau.

Về đặc sùng và linh đạo của Dòng, người ngoài dạy có thể tốt hơn về mặt tri thức và chuyên môn, nhưng về mặt cuộc sống chứng tá và gương sáng trong căn tính, đặc sùng và linh đạo thì không thể hiệu quả hơn do người của chính Dòng mình dạy, vì chính cuộc sống thấm đẫm tinh thần Dòng mỗi ngày mạc khải đầy đủ hơn cả, với một ảnh hưởng truyền lây tích cực trên các tu sĩ

¹<http://phanxico.vn/2018/10/29/duc-giao-hoang-ke-kinh-nghiem-cua-jorge-mario-bergoglio/>

trẻ của Dòng nhờ có gương bày lời kéo.

Để đào sâu và sống đặc sủng, linh đạo của Dòng, chúng ta cần:

- **Nhìn lại quá khứ**, xem đặc sủng và linh đạo của vị sáng lập là gì?
- **Thăm tra hiện tại**, xem Dòng đã bỏ sung những gì để thích nghi với các nhu cầu tông đồ và đòi hỏi của thời đại mà không đánh mất căn tính của mình?
- **Hướng về tương lai**, xem Dòng sẽ bỏ sung và thích nghi những gì để sứ mệnh Dòng được hiệu quả so với các nhu cầu tông đồ và đòi hỏi của thời đại mới?

Nỗ lực này được *Tông Huấn Đòi Sống Thánh Hiến*, ban hành ngày 25/3/1996 của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II khích lệ:

“Mỗi Hội Dòng cần phải trung thành với đặc sủng sáng lập và với gia sản thiêng liêng được gầy dựng liên tiếp về sau. Việc trung thành với linh ứng của các đấng sáng lập, một ân huệ của Chúa Thánh Thần, giúp tìm lại và sống nhiệt thành những yếu tố cốt yếu của đời thánh hiến... Dù kiểu sống khác nhau và có những đường nét riêng, đặc sủng nào cũng làm nổi bật ước muốn sâu xa của tâm hồn là được nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, dấu làm chứng về một nét nào đó thuộc màu nhiệm của Người; nét độc đáo đó được cụ thể hóa và triển khai trong truyền thống trung thực nhất của Hội Dòng, sao cho phù hợp với Quy luật, Hiến chương và Quy chế”².

“Các Hội Dòng được mời gọi hãy can đảm tìm lại tinh thần xông xáo dám nghĩ dám làm, óc sáng tạo và sự thánh thiện của các đấng sáng lập, để đáp trả những ‘thời điểm’ đang xuất hiện trong thế giới ngày nay. Lời mời gọi này tiên vàn nhắm đến việc kiên trì trên đường nên thánh, giữa những khó khăn vật chất và tinh thần gặp phải trong cuộc sống hằng ngày. Nhưng đó cũng là lời mời gọi hãy thử thách cho được một khả năng chuyên môn trong việc làm, và trung thành năng động trong sứ mệnh của mình, bằng cách biết thích nghi các hình thái, khi cần, với những hoàn cảnh mới và những nhu cầu khác nhau, trong thái độ hoàn toàn tuân phục sự soi sáng của Thiên Chúa và sự biện phân của Giáo Hội. Phải xác tín vững chắc rằng việc cố gắng ngày càng nên đồng hình đồng dạng với Chúa hơn là điều kiện đích thực của mọi cuộc canh tân trung thành với linh ứng nguyên thủy của mỗi Hội Dòng. Trong tinh thần này, mọi Hội Dòng phải canh tân lối nhìn về luật dòng, vì một lộ trình đã được phác họa trong Luật dòng và Hiến chương để thực hiện việc đi theo Chúa Kitô, tương ứng với đặc sủng riêng đã được Giáo Hội chuẩn nhận. Càng trân trọng luật dòng, người tận hiến càng có những tiêu chuẩn chắc chắn, để tìm ra những phụng vụ thích đáng cho sứ vụ đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mà không xa rời linh ứng nguyên thủy”³.

Nhờ đào sâu và sống đặc sủng, linh đạo Dòng, các thành viên sẽ yêu thương và gắn bó với Dòng hơn, đồng thời nỗ lực cùng nhau làm cho Hội Dòng phát triển tốt đẹp hơn nữa trong tương lai như thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dạy:

“Các con không những phải nhớ và kể lại một lịch sử huy hoàng, mà còn phải kiến tạo một lịch sử vĩ đại nữa. Hãy hướng về tương lai, tới chỗ mà Thánh Thần đang sai các con đi để làm những việc trọng đại. Các con hãy biến cuộc đời các con thành cuộc trông đợi sốt sắng Chúa Kitô... Hãy sẵn sàng luôn luôn, hãy trung thành với Chúa Kitô, với Giáo Hội, với Hội Dòng của mình và với con người thời đại này. Nhờ thế, ngày qua ngày, các con sẽ được Chúa Kitô đổi mới, và nhờ Thánh Thần trợ giúp, các con sẽ kiến tạo những cộng đoàn huynh đệ, và góp phần độc đáo của các con vào sự biến hình của thế giới... Mong sao cho thế giới đã được trao vào tay con người sẽ được nhân đạo hơn, công bằng hơn, trở nên dấu chỉ và hình ảnh báo trước thế giới sắp đến...”⁴.

2 Tông Huấn “Đời Sống Thánh Hiến, số 36.

3 Tông Huấn “Đời Sống Thánh Hiến, số 37.

4 Tông Huấn “Đời Sống Thánh Hiến, số 110.

VII. ĐÀO TẠO KHẢ NĂNG SỐNG CỘNG ĐOÀN

Để vừa tạo nên những thuận lợi vừa tránh những hệ lụy đáng tiếc cho đời sống huynh đệ cộng đoàn, ảnh hưởng đến nhân cách và cả đời sống ơn gọi của người tu sĩ, mỗi người chúng ta cần ưu tiên xét đến khả năng sống cộng đoàn của mình, từ lúc còn là ứng sinh cho đến khi hoàn tất cuộc đời. Quả thế, khi dẫn thân vào Dòng, chúng ta không chọn nhau, mà cũng không được loại trừ nhau; trái lại phải chấp nhận nhau và thích nghi với nhau, cùng nhau dẫn thân bền vững trong Hội dòng cho một lý tưởng chung là đi theo phụng sự Chúa và phục vụ các linh hồn.

Thế nên trong quá trình được đào tạo và tự đào tạo, ai không có khả năng sống cộng đoàn mà không biến đổi và tiến bộ được thì nên tự động rút lui, vì nếu không, người đó sẽ khổ khi sống trong cộng đoàn và cũng làm cho nhiều chị em khác trong cộng đoàn phải khổ, vì mình không chịu đựng được ai và cũng chẳng ai chịu đựng được mình. Và trong việc để ở lại hay cho về, người nữ chúng ta thường hay dễ mủi lòng thương hại, nhưng chớ gì đừng thương hại một người mà đành để cho nhiều người phải đau khổ.

Liên quan đến khả năng sống cộng đoàn này, có một điều tế nhị nhưng phức tạp mà chúng ta cứ nghĩ đương nhiên là như thế và ít để ý đến hệ quả cho đời sống cộng đoàn: Đó là khi tới “những ngày ấy”, người nữ phải trải qua những rối loạn thể lý và tâm lý đưa tới những thay đổi tính tình và tính khí, với những cơn đau âm ỉ, những bức bối trong lòng, những cơn buồn buồn không tên và không biết ‘vì sao em buồn!’ Nói chung là ‘bệnh phụ nữ’ mà chính những người phụ nữ lại không thông cảm nhau: có những người chỉ đau âm ỉ, có những người dữ dội, có những người xuống rỉ rả, có những người xuống dầm dề, ảnh hưởng tới công việc và cuộc sống khiến cộng đoàn nhiều khi mất vui và nặng nề, nhất là khi người có trách nhiệm đã mãn kinh và không phải trải qua những cơn đau dữ dội khi còn trẻ, như người ta thường nói “đoạn trường ai có qua cầu mới hay”.

Trong một khóa bồi dưỡng cho Ban Huấn Luyện Liên Dòng Nữ, khi nói như vậy, có người chất vấn tôi rằng một chị bề trên cộng đoàn kia có tiếng là khó tính và tàn nhẫn, không ai có thể sống nổi, người nào được sai đến may mắn lắm thì cũng chỉ ở được một năm rồi cũng phải khóc hết nước mắt xin đi, có khi mất luôn cả ơn gọi, như vậy phải làm sao? Tôi trả lời nửa đùa nửa thật rằng: thế thỉ theo nguyên tắc, chị Bề trên ấy không có khả năng sống cộng đoàn đáng phải cho về! Nhưng giờ lớn tuổi rồi có về cũng không lấy chồng được, nghĩ cũng tội nghiệp! Thôi thỉ đưa về Nhà Mẹ cho “hưu non - ngồi chơi xơi nước” dưới sự giám sát của các đáng Bề trên Dòng, không còn quyền hạn gì để có thể hành ai được nữa!

Tuy nhiên, chúng ta cũng đừng vội thất vọng, vì với ơn Chúa và sự cố gắng của mỗi người, đời sống cộng đoàn sẽ giúp mài giũa các mũi nhọn và cạnh sắc cá tính của các cá nhân để có thể sống hòa hợp được với nhau, như đá sỏi trong dòng suối nhờ được va chạm và mài giũa mà nên trơn láng, hay như cây rừng nhờ sống gần nhau mà thân được thẳng suốt vươn lên trời cao. Khi có cơ hội phải sống một mình gặp hoàn cảnh nguy hiểm, chừng đó chúng ta mới thấy cần có chị em bên cạnh chừng nào. Chúng ta có thể nghĩ đến ý nghĩa sự kiện *tráng sinh lên đường* làm ví dụ.

VIII. ĐỒNG HÀNH MỤC VỤ

Đứng trước những tình huống như thế, có một phương thế rất hữu hiệu là việc *Đồng Hành Mục Vụ*: Sau khi kết thúc tiến trình đào tạo qua các giai đoạn, Hội Dòng sai con em ra đi vào các môi trường mục vụ đa dạng, Bề Trên và các nhà đào tạo cần tiếp tục đồng hành mục vụ với họ, tránh tình trạng “*đem con bỏ chợ*”. Chúng ta cần mở rộng việc đồng hành với con em của chúng ta bằng việc tương trợ tinh thần, thăm viếng động viên, góp ý chỉ bảo và tiếp tục đào tạo họ. Các Bề Trên Dòng và các chị giáo được phân công đến thăm các con em mình tại môi trường mục vụ giáo xứ để nâng đỡ, thúc đẩy, phối hợp và điều chỉnh cái học lý thuyết trong Dòng và cái thực tiễn trong sứ vụ mục vụ giáo xứ, nhất là để bảo đảm việc đào tạo cho các

thành viên trong giai đoạn đào tạo, chẳng hạn như với các em Nhà Tập thì đời sống đạo đức phải được ưu tiên hơn các công tác mục vụ.

Đây cũng là cơ hội tốt và tế nhị để tiếp tục đồng hành và đào tạo các phụ trách cộng đoàn nữa, vì phải thú nhận rằng nhiều khi chúng ta chưa chọn lựa và chuẩn bị đủ cho các tân phụ trách cộng đoàn, chưa huấn luyện cho họ biết phải làm một phụ trách cộng đoàn phải như thế nào: một số lớn tuổi nệ cổ, bị tụt hậu và bị vượt quá, không nắm hết được mọi lối hành xử của các em ngày nay, nên ỷ vào quyền bính mà dùng biện pháp, đang khi một số khác còn trẻ chưa đủ kinh nghiệm và chín chắn, cá đối bằng đầu, tranh cãi không ai nghe ai, khi gặp mâu thuẫn hay xung đột, vì ai cũng quá biết rõ về nhau, bằng mặt mà không bằng lòng, quyền phục, lý phục mà tâm bất phục. Chúng ta cũng đừng quên việc *làm quan nhất thời làm dân vạn đại* để đạt cho được sự tâm phục nữa, chứ chỉ quyền phục và lý phục thôi thì khi hết quyền hết lý chúng dân lại dè bĩu!

Tuy vậy, chúng ta cảm tạ Chúa: nhiều phụ trách cộng đoàn làm rất tốt, nhưng cũng do một số phụ trách cộng đoàn ứng xử không chuẩn và tiêu cực mà nảy sinh bao nhiêu vấn đề phức tạp, gây đau khổ và khủng hoảng ơn gọi mà Bề Trên Dòng không ngờ trước được, vì ai cũng chỉ nói hay cho mình, và Bề Trên thường có khuynh hướng dễ nghe theo kẻ có trách nhiệm mà mình đã cất đặt lên hơn. Thật ra cần phải nghe cả hai phía. Và ngoài việc lắng nghe riêng cả hai phía rồi gặp chung lại để phân định hòa giải và giải quyết dịp kinh lý, có khi Bề trên cũng nên dành thời gian ở lại sở, không ngoạn và tế nhị tìm dịp lắng nghe cha xứ và giáo dân trong xứ để có những nhận định khách quan và công bằng ai đúng ai sai hơn, nhờ đó việc giải quyết sẽ được tốt nhất, không những giữa chị em với nhau, mà cả giữa chị em với cha xứ và giáo xứ nữa.

Cũng nên có những sinh hoạt giao lưu liên sở hay vùng miền để các em trẻ có cơ hội tâm sự giải tỏa, còn các chị lớn tuổi và hưu trí vốn có rất nhiều kinh nghiệm mục vụ giáo xứ cũng như những từng trải trường đời sẽ chia sẻ, hướng dẫn, cảnh báo, đào tạo và nâng đỡ đàn em, không những khi đàn em tới chỗ mình, mà cả khi mình đến thăm chị em tại sở của họ, những kinh nghiệm thực tiễn tích cực lẫn tiêu cực đó là những bài học quý báu trong công cuộc đào tạo và tự đào tạo của đàn em.

IX. VIỆC LINH HƯỚNG

Không ai đi được một mình trên con đường nên thánh, nên chúng ta cần đến *Việc Linh Hướng*. Ngoài việc đồng hành nhân bản, đạo đức và tri thức để biết rõ về các ứng sinh hầu đào tạo họ, còn có một mức độ sâu xa hơn liên hệ tới bí mật cuộc đời ứng sinh (tòa trong), đó là việc linh hướng không thể thiếu trong tiến trình đào tạo linh mục/tu sĩ.

Trong hoạt động này, chính Chúa Thánh Thần mới là vị linh hướng đích thực, vị linh hướng chỉ là dụng cụ của Ngài. Chúa Thánh Thần dẫn dắt mỗi người theo một đường lối độc đáo, cả vị linh hướng lẫn người thụ hướng đều phải tìm khám phá và điều chỉnh cuộc đời người thụ hướng theo đúng con đường đó của Chúa Thánh Thần. Việc linh hướng là một tiến trình khép kín tay ba giữa Chúa Thánh Thần, vị linh hướng và người thụ hướng.

Vị linh hướng phải khơi dậy lòng tin nhiệm nơi người thụ hướng bởi thái độ sẵn sàng, cởi mở, đón tiếp và chân thành, đồng thời nuôi dưỡng tinh thần tin cậy nhờ sự cẩn mật của mình. Có thể thì người thụ hướng mới có thể tự do nói hết những trăn trở riêng tư, những bí mật của cuộc đời mình, đặc biệt nổi cộm ngày nay trong lãnh vực giới tính (có những ứng sinh than phiền "*muốn nói hết tầng sâu của đời mình mà không có cơ hội để nói lên được*"). Sự cẩn mật trong linh hướng phải được bảo vệ bởi cả vị linh hướng lẫn bởi người thụ hướng, cũng giống như ấn tín tòa giải tội vậy.

Vì việc linh hướng thuộc về tòa trong và ứng sinh là người chủ động, nên khi hội đồng đánh giá ứng sinh ở tòa ngoài, nơi mà Bề trên và các nhà đào tạo nắm vai chủ động, thì vị linh hướng không bao giờ được hỏi ý kiến hay lên tiếng, dù để bảo vệ hay để kết án người thụ hướng của mình. Sự bảo mật này nhằm bảo đảm tự do nội tâm của ứng sinh trong việc biện

phân và quyết định chọn lựa ơn gọi, nhờ sự hướng dẫn của vị linh hướng. Nhưng nhờ nghe trong hội đồng những nhận xét khác với sự hiểu biết của mình về người thụ hưởng, vị linh hướng có thêm được thông tin về những yếu tố khác, nhờ đó mà phân định được tốt hơn, đồng thời chọn lựa sự giúp đỡ thích hợp và hữu hiệu hơn cho người thụ hưởng của mình.

Quyết định dứt khoát ở tòa trong ăn khớp với lương tâm ứng sinh: tự mình đối diện, trải nghiệm bản thân, lượng lấy sức và tự mình chủ động giải quyết trước mặt Chúa, với sự giúp đỡ của vị linh hướng. Do đó vị linh hướng dự phần trong việc đào tạo lương tâm ngay chính, trưởng thành của ứng sinh, không thể mị dân tuyên bố “tuyệt đối tôn trọng tự do lương tâm của ứng sinh”, bắt chấp thứ lương tâm lệch lạc, gian dối để đạt cho bằng được điều mong muốn⁵.

“Giáo dục về lương tâm luân lý là một công việc mật thiết gắn liền với việc đào tạo về tự do có trách nhiệm. Từ nơi cái “tôi” sâu thẳm, lương tâm luân lý cổ võ sự vâng phục trước những đòi buộc luân lý; đồng thời, lương tâm luân lý vén mở ý nghĩa thâm sâu của sự vâng phục ấy: một sự đáp trả có ý thức và tự do, bởi đó có động lực là tình yêu, trước những lời yêu cầu của Thiên Chúa và của tình yêu Ngài. “Sự trưởng thành nhân bản của linh mục phải đặc biệt bao hàm việc đào tạo lương tâm linh mục. Thật vậy, để cho ứng sinh có thể trung thành thỏa đáp những ràng buộc của mình đối với Thiên Chúa, đối với Giáo Hội và có thể hướng dẫn lương tâm các tín hữu một cách khôn ngoan, ứng sinh cần phải tạo thói quen lắng nghe tiếng Chúa ngỏ với mình trong lòng và cần phải gắn bó vào thánh ý Ngài với tình yêu và lòng kiên quyết”.

ĐTC Phanxicô nêu bật cuộc đối thoại linh hướng này bằng việc phân tích cuộc gặp gỡ giữa Chúa và người phụ nữ xứ Samaria. Trước tiên, Chúa dạy cô ấy phân định làm sao để thờ phượng, trong tinh thần và chân lý. Sau đó, Người nhẹ nhàng giúp cô thừa nhận tội lỗi của mình. Cuối cùng, Người lan truyền cho cô tinh thần truyền giáo của mình và đi cùng cô để truyền giáo cho cả làng của cô ấy. Chúa cho chúng ta một mô hình về đối thoại linh đạo; Người biết cách làm sao để đưa tội lỗi của người phụ nữ Samaria ra ánh sáng mà không tạo nên bóng đen trên kinh nguyện thờ lạy của cô và cũng không gieo nghi ngờ cho ơn gọi thừa sai của cô⁶.

Những người sắp có một bước ngoặt trong cuộc đời hoặc sắp phải quyết định những chọn lựa lớn lại càng cần việc linh hướng hơn. Tôi thật ngưỡng mộ và kính phục, nhưng cũng rất âu lo về việc các vị hữu trách của từng khối đào tạo trong Dòng nắm quyền tài phán tòa ngoài lại đòi hỏi ứng sinh phải thành thật trình bày tất cả mọi bí mật cho mình (tòa trong). Làm sao phân biệt được ranh giới giữa tòa trong và tòa ngoài, vì khi phải quyết định thì thường vị hữu trách đó bị cám dỗ vận dụng toàn bộ các dữ kiện mình đã thu thập được? Tình trạng này có nguy cơ khiến ứng sinh luồn lách, nói dối hoặc không dám nói hết sự thật về một số khía cạnh nào đó.

Thường chúng ta nại đến tòa giải tội để bổ sung cho khiếm khuyết này qua các cha giải tội thường xuyên và lâu lâu được trợ giúp bởi các cha giải tội ngoại thường. Vì thế, khi một tu sĩ xin phép đi gặp một cha giải tội (hay một vị linh mục nào đó) vì vấn đề lương tâm, Bề Trên không được phép từ chối, song cũng nên tế nhị thận trọng và khôn ngoan cảnh giác tránh trường hợp lạm dụng.

Ngày trước, việc xưng tội luôn kèm theo việc linh hướng, nên vị linh hướng phải là linh mục. Ngày nay, hai việc này có thể tách rời, và các tu sĩ nam nữ, kể cả một số giáo dân, cũng được học hành tới nơi tới chốn, đủ khả năng và chuyên môn để làm linh hướng, khi được Bề trên thẩm quyền giao phó. Trong lãnh vực quan trọng này, ĐTC Phanxicô phân biệt rõ ràng: *“Việc linh hướng không phải là một đoàn sủng riêng của các linh mục. Đó cũng là đoàn sủng của những người không có thánh chức! Trong đời đan tu sơ khai, những người không có thánh chức là những nhà đại linh*

5 Hai trường hợp lương tâm lệch lạc: một chủng sinh năm cuối quan hệ thể xác với một tập sinh vẫn tìm mọi cách giấu diếm để đi tới; đáng trách hơn, một phó tế quan hệ với một nữ tu có thai 6 tháng vẫn cả gan giấu giếm để bước lên chịu chức linh mục!

6 Dẫn từ Lễ Truyền Dầu 2018 - <http://www.vietcatholic.net/News/Html/243074.htm>

hướng... Cần phải tìm kiếm các linh hướng và khi các bề trên thấy một người trong dòng hoặc trong tỉnh dòng có đoàn sủng làm linh hướng, thì hãy giúp huấn luyện họ để thi hành công tác phục vụ không dễ dàng ấy... Làm linh hướng là một chuyện, làm cha giải tội là một chuyện khác”⁷.

Phải cầu nguyện xin Chúa hướng dẫn để gặp được vị linh hướng thích hợp: Mẹ Thánh Têrêxa Avila đã có kinh nghiệm đau khổ với nhiều vị trước khi tìm được người thích hợp với mình nhất, nên đừng mong sẽ gặp ngay người thích hợp với mình từ lần đầu tiên: một người bề ngoài có vẻ bình thường nhưng lại sâu sát, song một người có vẻ thông minh tài giỏi lại không hiểu thấu tâm hồn mình. Đó là một trong những lý do của việc được thay đổi hay nên thay đổi vị linh hướng. Thánh I-Nhã nhấn mạnh đến xúc cảm của lòng mình, vì đây là nơi mà Chúa Thánh Thần lên tiếng. Sức mạnh của việc linh hướng là phối hợp được lý tính với điều huyền bí, hai khía cạnh bổ túc cho nhau để nhận định được con đường nào thích hợp với mình trong kế hoạch của Chúa, Đấng thường viết thẳng trên những đường cong của cuộc đời con người.

Việc linh hướng và phân định thiêng liêng rất tế nhị và khó khăn. Nó bao gồm mọi chiều kích của cuộc đời ứng sinh: nhân bản và thiêng liêng, tự nhiên và siêu nhiên. Vì thế vị linh hướng phải cập nhật các kỹ năng linh hướng, những hiểu biết cần thiết về tâm sinh lý, khả năng tư vấn, biết vận dụng các khám phá hữu ích của tâm lý học, y học và xã hội học hiện đại. Các trao đổi với đồng nghiệp, cũng như những khóa học huấn luyện các vị mới và cập nhật cho các vị cũ sẽ liên tục gia tăng khả năng của vị linh hướng, mà ngày nay có thể là linh mục, nam nữ tu sĩ và cả giáo dân (họ cũng có những tư vấn, chỉ dẫn thiêng liêng rất tốt, với mức độ nhạy bén và đồng cảm rất đáng nể), miễn là được Chúa Thánh Thần kêu gọi, thẩm quyền Giáo Hội trạch cử và được đào tạo thích đáng, vì đây là việc của Chúa, và chỉ có Chúa mới biết đầy đủ một con người và biến đổi tận gốc con người đó.

[VỀ MỤC LỤC](#)

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN “NÉT ĐẸP CỦA XẢ KỶ”...

Xả kỷ vì nhân – hết mình vì người khác...

Vị tiến sĩ và cũng là một triết gia, một nhà thần học gốc Đức sau này lấy quốc tịch Pháp – Albert Schweitzer (1875 – 1965) – có một câu nói hay về tinh thần xả kỷ vì nhân – tinh thần hết mình vì người khác :

Cuộc sống trở nên khó khăn hơn khi chúng ta sống vì người khác, nhưng nó cũng trở nên đẹp đẽ và hạnh phúc hơn.

Vợ chồng George và Helen sống ở thị trấn Oos-Londen của Nam Phi...George làm việc trong một nông trại ở phía bắc của thị trấn cách nhà khoảng 50 cây số...Hàng ngày, anh phải ra khỏi nhà từ sáng sớm và buổi tối rất muộn mới về lại nhà...Helen – vợ anh – đang mang thai...

Sáng hôm ấy, theo thường lệ, anh lái xe ra khỏi nhà để đến nông trại...Đường đi phải qua một triền núi khá dài, gập ghềnh và vắng vẻ, heo hút...

Điện thoại trên xe đổ chuông :

7 ĐTC nói với 7 ngàn nam nữ tu sĩ Roma ngày 16/5/2015 SD 17/5/2015 - <http://vietcatholic.org/News/Html/137624.htm>

-George, mau quay về...Em đau bụng quá...Con chúng ta có khi phải sinh non mất !!!

Nghe tiếng vợ hoảng hốt, George lo lắng...bởi vì gia đình anh hẻo lánh một mình giữa một vùng đất khá rộng...Không có hàng xóm láng giềng nào gần đây cả...Anh hiểu rằng nếu không mau chóng đưa vợ vào bệnh viện, tính mạng vợ con anh sẽ gặp nguy hiểm...Và bệnh viện của thị trấn lại rất xa...

-Helen, đừng quá lo lắng...Anh về ngay đây...

George quay đầu xe, nhưng ngay lúc đó, một người đàn ông trung niên bất ngờ từ sau chạy lên trước chặn đầu xe anh lại...Ông ta van nài:

-Anh ơi, tôi xin anh, xin anh hãy cứu con trai tôi với !

Người đàn ông ấy tên là Antony...Khi cùng vợ con ra vùng ngoại ô hít thở bầu khí thoáng đãng...thì chiếc xe việt dã của ông ta đã mất thăng...và lao thẳng xuống vực...Hai vợ chồng chỉ bị thương nhẹ, nhưng cậu con trai 9 tuổi của họ - do không cài dây an toàn - nên bị thương rất nặng...George rơi vào tình trạng khó xử : nếu giúp Antony...thì vợ con anh sẽ gặp nguy hiểm...Nhưng nếu về nhà lo cho vợ con anh an toàn rồi mới trở lại...thì con trai Antony có thể sẽ chết vì không được cấp cứu kịp thời...Anh muốn nói với Antony rằng vợ con anh ở nhà cũng đang trong cơn nguy kịch và rất cần có anh...Thế nhưng...Antony đã quỳ rạp trước xe van xin anh...Anh bối rối hỏi:

-Con trai ông đâu ?

Antony đưa George đến một chỗ gần đó...Cậu bé đang nằm bất động...Người bê bêt máu...Mặt trắng bệch, nhưng vết thương trên người và ở đùi máu vẫn tiếp tục chảy...Antony khẩn thiết :

-Chúng tôi đã gọi cấp cứu, nhưng đợi được xe cứu hộ đến...thì sợ rằng con tôi nguy mất...Vợ tôi đã men theo con đường này để chạy về thôn làng nào đó gần nhất mà tìm kiếm sự giúp đỡ, nhưng...

Biết rõ rằng quanh đây không có một ngôi nhà nào cả...Ngôi nhà gần nhất chính là nhà của anh...và cũng chỉ một mình anh là có chiếc xe jeep này để di chuyển...

-Mau đưa thằng bé lên xe đi...

Khó khăn lắm George mới có thể có được quyết định ghê gớm này...Antony vội vã bế con lên xe...George khởi động và cái xe lao đi như bay về phía bệnh viện...Vừa lái xe, anh vừa vội vã gọi về nhà...

Lần thứ nhất, Helen nghe máy...và tiếng cô rên siết đau đớn như những mũi kim đâm vào tim George...

-Anh ở đâu rồi ? Em sắp chịu không nổi nữa !!!

George cố kìm nước mắt:

-Em yêu, anh xin lỗi...Em ráng gắng thêm chút nữa được không ? Anh sẽ về sớm thôi...

Cứ khoảng mười lăm, hai chục phút, George lại gọi điện thoại về nhà một lần...Giọng Helen yếu dần...Cố cầm nước mắt, George thì thào trong điện thoại:

-Em yêu, thứ lỗi cho anh...Anh không thể thấy chết mà không cứu...Thượng Đế phù hộ cho em và cho con của chúng ta...

Nhờ đến bệnh viện kịp thời, con trai Antony đã qua cơn nguy kịch...George cảm thấy được an ủi phần nào...Anh gọi điện về nhà, nhưng không ai bắt máy...Nước mắt anh trào ra...Có khi nào vợ con anh gặp chuyện chẳng lành rồi không ???

George vội lái xe như bay về nhà...Antony cũng lo lắng đi cùng với anh...Vừa dừng xe ngoài sân, anh nghe tiếng khóc oa oa của một đứa trẻ...Bước vào nhà, anh thấy Helen đang nằm nghỉ trên giường, mình đắp một cái chăn...Ngay trên đầu giường cô nằm là một em bé vừa sinh,,và bên cạnh giường là một phụ nữ nét mặt mệt mỏi đang vỗ về đứa bé...George vừa kinh ngạc, vừa vui mừng khôn xiết...Trong khi đó, Antony đến bên ôm người phụ nữ nhẹ nhàng nói:

-Em yêu, chúng ta phải cảm ơn George...Nhờ cậu ấy giúp mà con chúng ta không sao rồi...

Thì ra người phụ nữ ấy là Mary – vợ của Antony...Chị vốn là bác sĩ sản khoa...Khi xe gặp nạn, chị đã ven theo đường chạy đi tìm người đến giúp...Thấy căn nhà của George, chị chạy lại và gặp cảnh Helen đang vật vã đau đớn...Khám qua, chị biết là nếu không đỡ đẻ ngay...thì cả thai phụ lẫn đứa bé sẽ gặp nguy hiểm...

-Xin lỗi George – giọng Mary nghẹn ngào – tôi đã có chút lưỡng lự trong đầu là không biết có nên cứu mẹ con Helen hay tiếp tục chạy đi tìm người giúp con trai mình...Thật may là vào phút cuối, tôi quyết định ở lại và bắt tay vào việc...Tôi đã không chọn sai...

-Người phải xin lỗi là tôi – George đỏ mặt ngập ngừng - Khi Antony đến nhờ tôi giúp...và tôi cũng đã do dự...

-Nhưng cuối cùng thì tất cả chúng ta đều đã không đi ngược lại với lương tâm – Antony cười mãn nguyện...

Trong dụ ngôn về “Người Samari tốt lành” (Lc 10 , 29 – 37), Đức Giê-su – sau khi trình bày câu chuyện “nạn nhân bị bọn cướp quăng đó nửa sống nửa chết” trên con đường từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-khô – và tình trạng thầy tư tế, thầy Lê-vi nhìn thấy nhưng ngại ngần những hệ lụy này kia...nên tránh qua lề đường bên kia...thì người Samari – một anh chàng “ngoại đạo” – lại tiến đến gần, lấy dầu lấy rượu rửa ráy và băng bó vết thương...

Rồi Người hỏi ông thông luật : *Theo ông nghĩ , trong ba người đó, ai đã tỏ ra là người thân cận với người đã bị rơi vào tay kẻ cướp ?*

Ông ta trả lời : *Chính là kẻ thực thi lòng thương xót đối với người ấy !*

Và Người dạy ông : *Hãy đi , và cũng hãy làm như vậy !*

Điều chắc chắn là ông ta – và tất cả những ai **làm như vậy** – sẽ gặp được “**nét đẹp của xả kỷ**”...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

[VỀ MỤC LỤC](#)

HIẾN THÂN XÁC CHO Y KHOA HỌC

Chúng tôi gặp nhau rất tình cờ. Hôm đó ông Vinh tới thử máu và đo huyết áp trong một Hội Chợ Y Tế do nhóm thiện nguyện Việt- Mỹ tổ chức. Ông ta mang kết quả tới nhờ tôi giải thích vài điều mà ông thắc mắc. Sau đó Vinh đột nhiên dẹt dè nói, “tôi muốn hiến tặng thân xác cho khoa học khi tôi chết, liệu bác sĩ giúp tôi làm thủ tục được không?”.

Tôi hơi ngạc nhiên nhưng thấy Vinh có vẻ thành thực nên nói chuyện thêm với Vinh vài phút rồi xin số điện thoại để sau này gặp lại. Hơn tuần lễ sau tôi mời ông tới chơi để tìm hiểu. Trò chuyện thì nhiều nhưng tập trung vào việc hiến xác. Ông cho hay là hiện nay sống một mình, có việc làm với bảo hiểm sức khỏe và hưu bổng đầy đủ, gia đình con cháu ổn định, đời sống cá nhân an lạc. Ý nghĩ hiến xác ông đã có từ lâu, vì thấy khoa học ở đất nước này tiến bộ quá, mình hưởng được nhiều phúc lợi thì bây giờ trả ơn vì nghe nói thân xác được dùng trong các nghiên cứu của khoa học gia cũng như sinh viên y khoa thực tập...

Ý nghĩ của ông Vinh mang người viết trở lại với thời kỳ học y khoa khi xưa. Hai năm đầu, có môn Cơ Thể Học, vừa lý thuyết vừa thực hành ngõ hầu hiểu rõ được sự cấu tạo của cơ thể con người. Đây là một trong nhiều môn học quan trọng nhất để đào tạo bác sĩ và các nhà chuyên môn về sức khỏe khác. Thực hành là cặm cụi trên những hình hài vô danh, tay dao tay kéo rạch từng đường gân, thớ thịt, mạch máu để có cái nhìn cụ thể. Thầy dạy là vị giáo sư khả kính và các sinh viên đàn anh. Thầy có dụng nói truyền cảm hấp dẫn, lời giảng rõ ràng minh bạch lâu lâu chêm vào một câu nói vui vui để đám học trò bớt căng thẳng. Nét vẽ của thầy trên bảng đen thật tuyệt vời, đâu ra đó, rất thành thạo, nhanh và diễn tả đầy đủ tác phẩm kỳ diệu của tạo hóa là con người. Đó là Giáo Sư Y Khoa Nguyễn Hữu, Giám Đốc Cơ Thể Học Viện trong nhiều thập niên của một thời xa xưa..

Những hình hài vô danh nằm trên bàn đá lạnh trong căn phòng nhỏ ngộp mùi phóc môn tại Cơ Thể Học Viện, đường Trần Hoàng Quân Chợ Lớn, tới từ đâu, không ai biết. Có thể là từ tự hiến hoặc bán xác của bệnh nhân bệnh viện Chợ Quán, bệnh viện tâm thần Biên Hòa hoặc tử thi trôi sông dạt biển, tử tội vô thừa nhận. Nhưng những hình hài đó đã giúp sinh viên y khoa rất nhiều và đã được ghi ơn, nâng niu tôn trọng trong khi thực tập. Mới đây, đồng nghiệp Phan Bảo Khánh tại Sài Gòn, rất xúc động với những người hứa nguyện hiến xác đã có ý kiến *"Họ đã ra đi nhưng còn đó những bó cơ, mạch máu, từng bộ phận cơ thể... cho chúng ta giảng dạy, nghiên cứu để phục vụ cho khoa học và cao hơn là vì cuộc sống tươi đẹp. Họ là những người bất tử"*.

Các viện nghiên cứu khoa học, trường y, bệnh viện trên khắp thế giới đều khẩn khoản mong ước được đón nhận những “người bất tử” như vậy. Vừa mới ra đi thì các bộ phận tốt lành tức khắc được ghép cho người bệnh có nhu cầu, mang lại đời sống gần như bình thường cho họ. Trong vài ba năm thì hình hài liên tục được mổ xẻ, nghiên cứu mang lại những hiểu biết về chữa trị, phòng ngừa nan bệnh.

Với hình hài để nghiên cứu, đơn vị thu nhận sẽ ướp xác với formaldehyde chích vào mạch máu để các mô bào được cất giữ, tránh hư rữa. Đó là lý do thân xác phải toàn vẹn để có thể tẩm niêm ướp giữ. Đôi khi xác cũng được cất giữ bằng cách ướp với chất nhựa dẻo plastic.

Thủ tục hiến xác cũng giản dị. Một tờ giấy ngỏ ý muốn hiến, ký tên bên dưới với 2 người trưởng thành làm chứng, gửi tới cơ quan nghiên cứu mà mình muốn tặng dùm. Người hiến tặng cũng phải ở tuổi thành niên hợp pháp.

Chẳng hạn như:

“Tôi ký tên dưới đây là Nguyễn Văn Trần, 72 tuổi, hiện ngụ tại số 1234 đường Marie Curie thành phố Sơn Lâm, trong tâm trạng rất tinh táo, sáng suốt, làm giấy này tình nguyện hiến tặng thân xác tôi, khi mãn phần, cho Bệnh viện của trường Đại học Y Khoa với mục đích góp phần vào sự tiến bộ y khoa học và giáo dục.

Tôi hiểu rằng ý nguyện của tôi cần phải được ban Giám đốc của trường cứu xét và chấp nhận. Trong trường hợp ý nguyện của tôi không được thỏa mãn, thân nhân của tôi sẽ đứng ra lo phần tang chế.

Tôi cũng đồng ý là tất cả hồ sơ y khoa của tôi được chuyển giao cho trường để hiểu rõ tường tận về tình trạng sức khỏe của tôi.

Tôi cũng ý thức rằng thời gian mà trường xử dụng thân xác tôi cho mục đích y khoa học và giáo dục có thể kéo dài cả 2, 3 năm.

Tôi yêu cầu những ai lo việc hậu sự của tôi thông báo ngay cho trường về sự mãn phần của tôi.

Ngày tháng năm tại địa phương mình đang cư ngụ

Ký tên.

Hai người làm chứng đồng ký.

Và nhớ cho thân nhân biết rõ ý định của mình để tránh trường hợp bất đồng ý kiến sau này. Cũng lưu ý rằng, một lúc nào đó mình không muốn hiến tặng thì chỉ cần viết một bản căn đổi ý gửi cho cơ quan thụ hưởng. Các cơ quan này có thể là Trường Đại Học Y Khoa, các viện nghiên cứu y khoa học. Và mỗi cơ quan cũng có một mẫu đơn riêng, tùy theo chủ trương của họ, mà ta có thể liên lạc xin, điền vào rồi gửi lại cho họ.

Ý nguyện cần được đơn vị thu nhận đồng ý tùy theo tiêu chuẩn riêng của họ và tùy theo mỗi quốc gia. Chẳng hạn có nơi từ chối nếu người hảo tâm có tiền sử bệnh truyền nhiễm như viêm gan các loại, HIV, lao, phồng nặng, thương tích trầm trọng, chết đuối, quá mập phì, đói ăn cơ thể bắt đầu rữa hủy, đã có ý định quyên sinh... Có cơ quan chỉ nhận thân xác toàn vẹn, không hư rữa, chưa bị mổ khám nghiệm tử thi, không bị lấy đi một bộ phận để cấy ghép trị bệnh, ngoại trừ giác mạc của mắt.

Người hiến được cấp một thẻ ghi nhận hiến xác để luôn luôn mang theo mình, phòng khi cần khẩn cấp.

Tại Hoa Kỳ, thủ tục **hiến bộ phận** có thể thực hiện tại nơi thi bằng lái xe và sẽ được ghi rõ trên bằng này.

Trong thời gian nghiên cứu, hình hài sẽ được cơ quan thụ hưởng bảo tồn trang trọng, đảm bảo chân giá trị của người hiến tặng cũng như tôn trọng quà tặng mà người cho đã trao cho

Sau nghiên cứu, hình hài sẽ được hỏa thiêu. được đưa về cho thân nhân mai táng nếu họ muốn hoặc sẽ được cơ quan thụ hưởng long trọng rải trên biển cả hoặc trong lòng đất, với nghi lễ trang trọng. Cát bụi trở về cát bụi.

Người cho không được hưởng một hiện kim hiện vật nào. Đó là quy luật của chính quyền, để tránh mua bán hoặc kẻ bắt lương đào mồ trộm xác. Bệnh viện trả phí tổn chuyên trở hình hài tới bệnh viện, nếu không quá xa.

Thân nhân có thể tổ chức lễ phát tang, cầu nguyện trước khi chuyển cho bệnh viện, nhưng lưu ý nhà quản không được tẩm niệm. Đó là việc mà sau này bệnh viện đảm trách theo phương pháp khoa học thích hợp.

Cũng xin ghi nhận rằng, hầu hết các tôn giáo đều khuyến khích sự hiến xác để phục vụ cho mục đích cao cả khoa học vì đây là một cử chỉ vị tha, bác ái, từ bi.

Kết luận.

Để kết luận, xin ghi lại cảm nghĩ của nam ca sĩ Ngọc Sơn, khi ký giấy hiến xác cách đây mấy năm: *“Con người sinh ra từ cát bụi, liã trần thì cũng trở về với cát bụi. Nếu đem thân xác đi chôn vùi trong lúc các trường y họ thiếu cơ thể để thực tập và nghiên cứu khoa học thì phí phạm quá. Tôi muốn phụng sự cuộc sống cả sau khi mình đã chết”.*

Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.

VỀ MỤC LỤC

VÌ TÔI LÀ LINH MỤC

LỜI TẠM BIỆT:



**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Đề tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

VÌ TÔI LÀ LINH MỤC

Theo lịch năm thánh, thì ngày 30 tháng 6 kính Thánh tâm Chúa Giêsu, cũng là ngày thánh hóa các linh mục, vì thế gã xin viết đôi điều vun vạt về chuyện này.

Đối với người Việt nam, đề tài linh mục cho đến bây giờ vẫn còn là một đề tài lạ lẫm, bởi đó thỉnh thoảng nó lại được lôi lên sân khấu, nhét vào phim ảnh hay được những ngòi bút đá động tới, mỗi lần như thế thì thường gây nên nhiều ấn tượng, nhiều chú ý và nhiều ồn ào.

Nếu gã nhớ không lầm thì hồi trước giải phóng, Lệ Hằng, một nhà văn nữ, đã viết cuốn tiểu thuyết mang tựa đề là “Tóc mây”, nói về cuộc tình giữa Tố Kim, một cô sinh viên Đà Lạt, với Hà Vĩnh Duy (?), một linh mục nhạc sĩ.

Tác phẩm này đã tạo nên một cơn lốc, mà lúc bấy giờ thiên hạ gọi là “hiện tượng tóc mây”. Vào thời điểm ấy, gã đang dạy Việt văn tại một trường trung học hẻo lánh vùng Thất sơn khi ho cò gáy. Các em nhỏ học sinh, nhất là phe kẹp tóc, đa số là người Phật giáo, thậm chí còn có cả đôi ba cậu sư Miên, đến tuổi thì vào ở chùa theo tục lệ, rồi sau đó mới được thả về nhà lấy vợ...thế mà cũng nhao nhao đòi thuyết trình và hội thảo về tác phẩm này.

Hình như trước hay sau đó ít lâu, nhạc phẩm “Vi tôi là linh mục” cũng được ra lò và chềng làng.

Bài hát này đã gây được một âm vang khá lớn, thậm chí những lúc buồn tình, các cô gái ngây thơ cũng chu mỏ và ngay cả các “ma xơ” cũng mở miệng ngêu ngao :

- Vi tôi là linh mục,

Không mặc chiếc áo dòng,

Nên chi đời đau khổ,

Nên trót đời lang thang...

Hẳn đây là tâm sự buồn của một linh mục lỡ đại trót yêu một tín đồ duy nhất, nên đã cởi bỏ chiếc áo chùng thâm mà đi bụi đời ?

Sau giải phóng, hể nghe có cuốn chuyện nào viết về linh mục, gã cũng vội vã đi mua hay đi mượn mang về coi cọp, chẳng hạn như Bão biển của Chu văn, Người mục tử trong sương mù...

Lúc đầu thì đọc ngấu đọc nghiền vì tò mò, nhưng chỉ được dăm bảy trang thì bèn giờ quẻ ngáp dài ngáp vắn, ngáp lên ngáp xuống, ngán đến tận cần cổ, đành phải cố nhướng mắt mà nuốt cho hết thể mà nó vẫn chẳng chịu trôi.

Bởi vì, ngay từ những trang đầu gã đã ngửi thấy sặc mùi bôi bác và đã nhận ra ý đồ đen tối của những tác giả trong luồng, đó là chụp lên đầu những vị linh mục tội nghiệp ấy cái mũ phản động hay cái mũ đòi trụy.

Chính vì những toan tính bản thủ và lộ liễu ấy, nên những cuốn chuyện này đã mau chóng bị chìm vào quên lãng, chẳng cuốn hút được người đọc, thậm chí còn phản tác dụng, khiến thiên hạ lại càng thương cho...mấy ông cha hơn.

Xét về nguyên do của việc tu trì, thiên hạ thói mồm thường bảo :

- Trốn việc quan đi ở nhà chùa...Chán đời, hay thất tình thì đi...tu, bởi vì tu là cõi phúc, tình là giây...thung.

Và người ta đã khai thác chủ đề này, viết thành những tác phẩm nổi tiếng, chẳng hạn như “Hồn bướm mơ tiên”, hay dàn dựng thành những vở kịch ăn khách, chẳng hạn như “Chuyện tình Lan và Diệp”

Gã chơi thân với một anh chàng. Anh chàng này thương một cô nàng, nhưng đây chỉ là một tình yêu đơn phương, có nghĩa rằng thì là anh chàng thì thương da thương diết, còn cô nàng thì lại lạnh lùng, ngoảnh mặt làm ngơ, khiến cho trái tim của anh chàng cứ héo hắt và quay quắt.

Thế rồi, cô nàng đi lấy chồng, kết tóc xe duyên với một thằng bạn cùng học chung “mí nhau” từ thuở còn mặc quần thủng đũng. Trái tim anh chàng tan nát theo kiểu :

- Ngày nhà em pháo nổ,

Anh cuộn mình trong chăn,

Như con sâu làm tổ,

Trong trái vải cô đơn.

Anh chàng thần thờ thờ thần như kẻ mất hồn, lang thang như người cõi trên và miệng thì làm nhảm theo giai điệu của bài “Love story” :

- Ôi biết nói gì cuộc tình quá lớn.

Cuộc tình quá lớn ôi biết nói gì cuộc tình lớn quá.

Cuộc tình lớn quá ôi biết nói gì cuộc tình quá lớn.

Cuộc tình quá lớn ôi biết nói gì cuộc tình lớn quá...

Sau cú sốc quá đau vì cuộc tình quá lớn bị vỡ tung, anh chàng lặng lẽ khăn gói quả mướp, lê từng bước chân âm thầm vào một nhà dòng và tu ở đó. Ơn Chúa tuôn đổ. Một thời gian sau, anh chàng được thụ phong linh mục. Trong ngày mở tay, cô nàng dắt cháu bé tới và nói :

- Con ạ cha đi con.

Cha mới chớp chớp đôi mắt “mơ huyền” và lảng đãng nhìn về chốn xa xôi...Bây giờ mỗi khi nhắc lại chuyện xưa, vị linh mục này thường hay mỉm cười nói với bè bạn :

- Nếu không bị cô nàng đá lên đá xuống, toạc đầu xẻ mũi, thì có lẽ mình đã làm bố cụ, chứ đâu có thèm làm cụ như anh em thấy đó. Chúa chọn con như sét chọn một cây tầm thường. Quả là ý Ngài nhiệm màu hết xảy.

Bên đạo chúng ta, lý do “thất tình đi tu” chẳng phải là không có, nhưng xem ra rất họa hiem vì chú nhóc thường vào chủng viện hay nhà dòng từ hồi nhỏ, tóc còn để chỏm. Thế nhưng, ở cái thuở “thò lò mũi xanh” ấy, chú nhóc làm sao hiểu được ơn gọi là gì ?

Đơn giản, chú nhóc thích đi tu chỉ vì thấy mấy “cụ” được đi giày tây, ăn bánh tây và ở nhà tây. Ra ngoài đường được cả và thiên hạ khoanh tay cúi đầu chào :

- Con xin phép lạy cha ạ.

Đôi khi cha mẹ muốn cho con cái đi tu chỉ để sau này chúng được nhàn hạ và hạnh phúc, như lời phát biểu hăng tiết vọt của bà hiền mẫu nọ với cha phó kia trong một cuộc hội họp hàng tháng :

- Đi tu như các cha các dì thế mà sướng, chứ đèo bồng ở ngoài đời như chúng con khổ lắm cha ạ.

Có chú nhóc đi tu chỉ vì ông già, bà già thầm mong được mọi người gọi mình là “ông cố”, “bà cố”. Bởi cái giấc mộng vàng ấy, khi thấy chú nhóc của mình trở chứng, muốn giã từ đời tu, một ông “chuẩn cố” đã thẳng thừng nói với “chú nhà tràng” như sau :

- Thà rằng mày làm con chó nhà Đức Chúa Trời, còn hơn là làm vương làm tướng ngoài thế gian, con ạ.

Những lý do “lôm côm” ban đầu này cùng với năm tháng dần dần được đéo gọt, được mài dũa, để rồi kết tinh và cô đọng lại thành cái lý tưởng phục vụ Thiên Chúa và tha nhân.

Trong thánh lễ mở tay của cha mới, các vị giảng thuyết thường hùng hổ đến xui cả bọt mép đề cao vẻ đẹp tuyệt vời của thiên chức linh mục, ít ai cả gan dám đề cập tới những thập giá của tước vị này, khiến cho cha mới chỉ nhìn thấy bông hồng mà quên đi những gai nhọn của nó.

Với những lời ca ngợi và chúc tụng ấy, ngày mở tay được coi như là đỉnh vinh quang Taborê của cha mới, không khéo thì cha mới cũng thừa lên với Chúa như Phêrô ngày xưa :

- Lạy Thày, chúng con được ở đây thì thích lắm. Chúng con xin làm ba lều, một cho Thày, một cho Maisen và một cho Elia.

Thế nhưng, tiệc rượu thì chóng tàn, ngày vui thì qua mau, vinh quang Taborê chỉ kéo dài trong thoáng chốc, để rồi tới lúc phải xuống núi và đối đầu với thập giá đời thường. Và đời thường thì nhiều khê, lắm nỗi truân chuyên và nhiều phen lao đao, xất bắt xang bang...

Các bậc lão thành thường đề cập tới ảnh hưởng của linh mục đối với giáo dân như sau :

- Linh mục thánh thiện thì giáo dân đạo đức. Linh mục đạo đức thì giáo dân loàng xoàng. Linh mục loàng xoàng thì giáo dân nguội lạnh. Linh mục nguội lạnh thì giáo dân xấu xa. Linh mục xấu xa thì giáo dân biến thành... quỷ dữ.

Như thế, giáo dân bị đánh tụt một bậc so với linh mục. Đó cũng là điều dễ hiểu bởi vì linh mục là sư phụ, còn giáo dân là đệ tử về đàng thiêng liêng. Đệ tử làm sao hơn sư phụ. Linh mục là người hướng dẫn. Nếu người hướng dẫn mà mù, thì như lời Chúa đã dạy :

- Mù dẫn mù, cả hai đều lăn tòm xuống hố.

Cùng với những ý tưởng trên, gã nhớ tới một bài giảng nhân ngày mở tay của một cha mới. Đại khái như thế này :

“Hãy cột một chiếc nút để xe kết hai đầu giây, đó là linh mục, bởi vì linh mục xe kết con người với Thiên Chúa. Hãy xây một cây cầu nối liền hai bờ bến xa cách, đó là linh mục bởi vì linh mục nối liền đất với trời. Nói cách khác, linh mục là trung gian giữa nhân loại và Đấng Tối Cao.

“Vì vậy, một bên linh mục phải nắm chặt lấy bàn tay Thiên Chúa, còn một bên linh mục phải nắm chặt lấy bàn tay con người, để rồi đặt bàn tay con người vào lòng bàn tay của Thiên Chúa,

cho tình yêu được đâm bông kết trái và ơn tha thứ được trao ban. Chính cái thế tay trong tay này là điều chúng ta mong mỗi nơi các linh mục.

“Cái thế tay trong tay ấy đòi hỏi linh mục phải gắn bó với Thiên Chúa đã dành mà con phải gần gũi với con người. Nếu linh mục rời bỏ một trong hai bàn tay, không nắm chặt lấy bàn tay Thiên Chúa hay không nắm chặt lấy bàn tay con người, lúc bấy giờ linh mục sẽ không chu toàn chức vụ của mình.

“Phải gắn bó với Thiên Chúa, đó là bổn phận thứ nhất của linh mục. Thực vậy, nhiệm vụ của linh mục là không ngừng đem Chúa đến cho mọi người. Và muốn đem Chúa đến cho mọi người thì chính bản thân linh mục phải là người có Chúa trước đã. Có Chúa trong tâm hồn và có Chúa trong cuộc đời vì linh mục không thể cho người khác cái mình không có.

“Đức Kitô phải chiếm chỗ nhất trong trái tim linh mục, phải là thần tượng của linh mục, phải là điểm khởi đầu và kết thúc của cuộc đời linh mục, phải là trọng tâm cho mọi hoạt động của linh mục. Trái đất xoay quanh mặt trời thế nào thì cuộc đời của linh mục cũng phải xoay quanh Đức Kitô như vậy, để rồi linh mục có thể hãnh diện nói lên như thánh Phaolô : Tôi sống nhưng không còn là tôi sống, mà là chính Đức Kitô sống trong tôi.

“Tiếp đến linh mục còn phải gần gũi với con người. Gần gũi với con người bằng cách chia sẻ những lo lắng, cảm thông những khó khăn và tận tình giúp đỡ những cần thiết, để rồi từ đó linh mục sẽ chỉ cho con người nhận ra bàn tay dịu hiền và trái tim nhân hậu của Thiên Chúa.

“Phải gắn bó với Thiên Chúa nhưng đồng thời cũng phải gắn bó với con người. Phải nắm chặt lấy bàn tay Thiên Chúa cũng như phải nắm chặt lấy bàn tay con người để tạo cho được cái thế yêu thương tay trong tay.

“Tội lớn nhất của linh mục không phải là đã trót sa ngã, đã trót vấp phạm, bởi vì Thiên Chúa không chọn các thiên thần, nhưng đã chọn những con người tầm thường và yếu đuối làm linh mục của Ngài. Tội lớn nhất của linh mục, đó là đã rời bỏ một trong hai bàn tay ấy. Hoặc là đã quay lưng chống lại Thiên Chúa, hoặc là đã thờ ơ lạnh nhạt với anh em đồng loại. Lúc bấy giờ, linh mục chỉ còn là một nhíp cầu đã gãy, một nút giây đã đứt hay một người lính đã đào ngũ. Trong chiến tranh, mục tiêu kẻ thù thường nhắm tới trước hết để triệt hạ, để phá hủy, chính là những cây cầu...”

Từ đó, gã không ngạc nhiên khi thấy người ta cố ý bôi nhọ và bêu rếu các linh mục, bởi vì đó là mưu thâm chước độc của ...”địch”.

Tuy nhiên, không phải chỉ phe địch mới bôi nhọ và bêu rếu các linh mục, nhiều khi chính con cái trong nhà cũng đã bạo phổ và mạnh miệng chỉ trích các linh mục một cách đầy ác ý. Họ luôn hỏi rằng :

- Linh mục đã làm gì cho tôi ?

Nhưng lại chẳng bao giờ dám nhìn thẳng vào lương tâm để kiểm điểm xem :

- Tôi đã làm gì cho linh mục.

Hễ thấy linh mục có chút gì sai lỗi thì lập tức liền xì xầm bàn tán, rồi mím môi mím lợi thổi phồng bong bóng. Họ đâu có ngờ rằng rất nhiều khi chính giáo dân đã làm hư linh mục.

Sau đây gã chỉ xin trình bày hai trường hợp, hai thái cực nho nhỏ, trong đó giáo dân đã xô linh mục vào chân tường, đã đẩy linh mục tới chỗ bất ổn hay đã làm hư linh mục.

Trường hợp thứ nhất đó là thái độ quá trọng kính đến độ khúm núm, coi linh mục như là một người thông biết mọi sự và chẳng hề sai lỗi bao giờ. Mới ngày nào bè bạn còn “mày tao chi tớ” mí nhau, nhưng một khi đã thụ phong linh mục, từ hòn đất được cất nên ông bụt, thì lập tức được gọi là cha, là cụ, là cố... khiến cho thiên hạ, kể cả những người thân yêu nhất, cũng phải “kính nhi viễn chi”.

Trọng kính linh mục là điều rất tốt, nhưng quá trọng kính đến độ khúm núm thì lại là điều nguy hiểm vì nó dễ làm cho linh mục quên đi mình xuất thân từ một cục đất, mình chỉ là một dụng cụ tầm thường trong bàn tay Thiên Chúa, đồng thời luôn mang ảo tưởng mình là một ông bụt, mình là cái rốn của vũ trụ, rồi từ đó trở thành quan liêu, độc tài, độc đoán và...mất dạy.

Đọc tới đây, hẳn có người sẽ nghĩ rằng :

- Tên này thật lếu láo, dám cả gan bạo phổi nói mấy cố mất dạy, thì đúng là hết thuốc chữa.

Bởi đó, gã xin lớn tiếng thanh minh thanh nga rằng :

- Mất dạy ở đây không có nghĩa là vô phép, hỗn hào... mà đơn giản chỉ là không còn được dạy bảo nữa mà thôi.

Nếu hiểu như thế, cộng thêm với một chút suy nghĩ, chúng ta sẽ nhận ra phần nào sự thật. Đây cũng là lời khuyên của một bà cố nói với người con của mình vừa mới đỗ cụ :

- Con ơi, kể từ ngày hôm nay, nếu con không ý tứ, thì con sẽ trở nên một người mất dạy, bởi vì với chức linh mục, con sẽ không còn được ai dạy bảo nữa.

Đúng thế, xuất phát từ quan niệm cho rằng linh mục là người thông suốt mọi sự, nên trong bối cảnh của xã hội Việt Nam, linh mục thường phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau. Từ một người rao giảng lời Chúa và cử hành các Bí tích cho đến một người đứng ra hòa giải các vụ tranh chấp và kiện tụng, làm cố vấn cho các đôi hôn nhân và các gia đình, làm kỹ sư kiêm đốc công cho các dự án xây dựng, làm quân sự quạt mo hướng dẫn bà con về cung cách làm ăn... Ấy là chưa nói tới những linh mục còn phải lãnh nhận cả những chức vụ phần đời, như thành viên của tổ chức này, phần tử của tổ chức nọ, đứng đầu hợp tác xã hay làm chủ máy cày, máy xay...

Với những công việc vừa đa dạng, vừa bận rộn như thế, linh mục rất dễ sao lãng việc sống gắn bó với Chúa qua những tâm tình cầu nguyện. Từ việc sao lãng ấy, linh mục không còn nhận ra sự soi dẫn và chỉ bảo của Chúa nữa, để rồi trở nên mất dạy dưới cái nhìn xót xa của Chúa.

Tiếp đến, do những thành công gặt hái được và nhất là do những trọng kính thái quá người ta dành cho mình, linh mục cứ ngỡ rằng mình là một bậc thầy lỗi lạc, trỗi vượt lên trên mọi người, ý kiến của mình phải luôn luôn đúng... nên dễ dàng gạt phăng xi lô những ý kiến đóng góp, những đề nghị xây dựng khi những ý kiến đóng góp và những đề nghị xây dựng ấy khác với đường lối chủ trương của mình.

Từ đó, như đã trình bày, linh mục dễ rơi vào tình trạng độc tài và độc đoán, không còn biết lắng nghe và đón nhận. Như vậy, phải chăng linh mục cũng đã làm cho mình dần dần trở nên mất dạy ?

Ấy là chưa nói đến những trường hợp vì đa đoan công việc, linh mục sao lãng chuyện tìm hiểu và trau dồi thêm kiến thức đạo đức, khoa học, xã hội... qua sách vở, báo chí và những phương tiện truyền thông khác, để rồi trình độ mỗi ngày một xuống cấp và không sớm thì muộn cũng sẽ bị “tụt hậu”.

Trong ngôn ngữ thường ngày, người giáo dân được gọi là con chiên. Quan niệm này xuất phát từ Kinh thánh. Chiên ngoan thì phải biết lắng nghe và vâng phục chủ chăn. Điều đó rất đúng, nhưng phải làm thế nào để xóa bỏ tính thụ động của nó, bởi vì người giáo dân hôm nay tương đối đã trưởng thành, nên cần phải biết chia sẻ trách nhiệm và góp phần xây dựng tích cực của mình vào cộng đoàn dân Chúa.

Trường hợp thứ hai là thái độ vô ơn, nghiêm khắc và thiếu cảm thông của giáo dân đôi khi đã làm cho linh mục buồn đau đến...rơi cả nước mắt.

Một trong những nguyên tắc cư xử thông thường, đó là hãy nghiêm khắc với bản thân mà khoan dung với người khác. Thế nhưng, thiên hạ lại hành động ngược với nguyên tắc thông thường ấy, bằng cách tỏ ra nghiêm khắc với người khác mà khoan dung với chính bản thân mình. Quan điểm này cũng được giáo dân áp dụng vào mối liên hệ với linh mục.

Thiên hạ thường nói : nhân vô thập toàn, đã là người thì ai cũng có những sai lỗi của mình, kể cả linh mục vì linh mục cũng mang thân phận mỏng dòn. Rồi bá nhân bá tánh, năm người mười ý, bàn tay còn có ngón dài ngón ngắn. Hay như tục ngữ cũng đã bảo :

- Ở sao cho vừa lòng người.

Ở rộng người cưòi, ở hẹp người chê.

Cao chê ngồng, thấp chê lùn.

Béo chê béo trực béo tròn.

Gầy chê xương sống, xương sườn phơi ra.

Linh mục được sánh ví như người làm dâu trăm họ, nên khó có thể làm vừa lòng mọi người và nếu cố gắng làm vừa lòng mọi người thì rốt cuộc sẽ chẳng làm vừa lòng một ai.

Giáo dân hay quên mất những công ơn linh mục đã làm, mà chỉ nhìn thấy những khuyết điểm của linh mục để lên tiếng phê bình chỉ trích một cách gắt gao, rồi dắt díu nhau lên Tòa giám mục, nộp đơn cho Đức cha hay cho nhà nước mà kiện tụng linh tinh.

Thưở ban đầu, vùng Cái sắn chỉ là một cánh đồng hoang với cỏ dại mọc um tùm. Một cha sở dẫn đoàn chiên của mình tới khẩn dùi. Cha sở ấy bỏ công sức, tiền bạc ra xây dựng, từ nhà thờ, nhà xứ đến trường học...

Cùng với thời gian, cha sở mỗi ngày một già. Và đã già thì cũng hay có những sự lằm cẩm. Trước những sự lằm cẩm ấy, người ta đã xì xào bàn tán, viết thư nặc danh ném vào phòng, hay tố cáo chỗ này chỗ nọ, chỉ vì cha sở đã già.

Tòa giám mục hay biết liền đòi cha sở đi một nơi khác. Nhận được tin ấy, người ta mừng rỡ ra mặt, nhưng vẫn cử đại diện lên gặp Đức giám mục để xin cho cha sở được ở lại với đáng bộ rất thiếu nã. Thế nhưng, khi được hỏi :

- Bộ các ông đã chẳng muốn cho cha đi hay sao ?

Một trong những vị đại diện đã trả lời :

- Cha đi mà mình chẳng níu kéo thì coi sao được. Ôi dào, đời mà.

Nghe câu trả lời này, đến như gã chỉ là một kẻ hậu sinh mà cũng còn cảm thấy tê tái cõi lòng, đúng như người xưa đã bảo :

- Bạc như dân, bất nhân như lính.

Bao lâu linh mục còn khỏe mạnh để phục vụ giáo xứ, thì vẫn là một người cha đáng mến đáng trọng, nhưng một khi đã đau yếu, đã già nua và đã là một gánh nặng, thì liền trở nên một cái gai cần phải nhổ đi. Nói vậy xem ra khỉ quá, nhưng trong thực tế, có những sự việc xảy ra khiến cho gã phải suy nghĩ.

Một cha sở trẻ chẳng may bị ung thư và qua đời. Việc chôn cất và mai táng tốn kém khá nhiều. Tốn kém ấy được chi trả bằng tiền riêng của cha sở. Vì không đủ nên còn tồn đọng lại một món nợ. Sau khi cha sở được “mồ yên má dài”, người ta đã cãi nhau chí chóe về món nợ này. Giáo xứ cũng như dòng họ không ai muốn trả cả. Cuối cùng thì Tòa giám mục đành phải ép lòng ép xác mà nhận vậy...

Một cha sở trẻ khác vừa mới khánh thành ngôi nhà thờ cho giáo xứ thì lâm bệnh nặng. Bệnh nặng chữa không khỏi mà tiền bạc thì lại hao tốn. Cha sở trẻ nằm dưỡng bệnh ở nhà xứ, rồi cứ vài tuần phải đi tái khám và mua thuốc uống tận Saigon. Cứ thế, cứ thế. Lúc đầu chưa có chuyện gì, nhưng sau một thời gian, những tiếng eo xèo bắt đầu nảy sinh, mỗi ngày một lớn cộng thêm với chuyện này chuyện nọ, rồi cuối cùng cha sở trẻ đã phải khóc mà xin đi hưu...non, như “con chim ẩn mình chờ chết”.

Có lẽ thâm thía nhất là nỗi cô đơn của linh mục. Gã nhớ không rõ một tác giả nào đó đã diễn tả :

- Chiều Chúa nhật, mọi người ra về, cửa nhà thờ khóa lại. Một mình tôi đơn độc trong khu nhà xứ rộng mênh mông. Thưa chuyện với Chúa, thì hình như Chúa cũng xa vời. Cuối cùng thì cũng chỉ vò vò một mình, tôi nhìn tôi trên vách.

Nỗi cô đơn sẽ đậm đặc hơn khi linh mục đau yếu. Một cha phó đã bật mí cho gã biết như sau :

- Ngày nọ mình bị đau nhờ chú nhỏ giúp lễ đi tìm người cạo gió. Nhờ bà này hay cô kia thì không ổn, bởi vì thiên hạ sẽ bảo rằng đó là chước móc ma quỷ. Các bà các cô, hiền thì có hiền, nhưng đôi khi cũng dữ như sư tử Hà đông. Khi đoàn “nữ binh mùa thu” này mà đã loan tin bằng chiến thuật rí tai thì còn nhanh hơn cả những máy móc điện tử hiện đại nhất. Được dặn dò kỹ càng, chú nhỏ giúp lễ kêu về một ông hàng xóm đang trong tình trạng say không ra say, xỉn không ra xỉn, mới xơi đâu được ba xị rượu đế. Mà như dân ghiền thường bảo : một xị thì mở mang trí hóa, hai xị thì giải bớt cơn sầu, ba xị thì mũi chảy đầy râu, bốn xị thì ngồi đâu khóc đó... Vì được thoa dầu, nên khi cạo gió thân thể mình đang nóng bừng bừng, thì bỗng dưng cảm thấy lạnh toát ở xương sống, hóa ra nước mũi của ông hàng xóm cứ vô tư rơi thánh thót trên tấm lưng của mình. Lần khác khi giác, ông ấy đã đổ ụp cả một ổng dầu hôi lên người... Nhiều khi đau ốm, đành âm thầm nằm ngó lên trần mà xem những con thần lẩn đuổi nhau.

Sau cùng, nỗi cô đơn sẽ đặc quánh khi linh mục về già. Nhà hưu thì nơi có nơi không. Mà có thì cũng khá xập xệ. Còn về ở với gia đình, không phải là không bất tiện. Nếu mình có tí tiền còm giắt cạp quần, thì con cháu xem ra hăm hở nhiệt thành. Nhưng khi tiền đã hết, thì tình cũng chấp cánh bay cao và sự chăm sóc bèn trở thành một gánh nặng. Có khi chưa chết mà chúng đã vội chia chác, hay chôm chĩa được cái nào hay cái ấy.

Mặc dù còn dài, nhưng gã xin “xì tốp” nơi đây bằng vài mẩu chuyện nhim nhím.

Chuyện thứ nhất : Đức giáo hoàng Piô X, ngay sau khi vừa được tấn phong làm Giám mục Montova, đã về thăm gia đình và khoe với mẹ chiếc nhẫn giám mục của mình :

- Này bu, bu xem chiếc nhẫn Giám mục của con có đẹp hay không ?

Người mẹ bèn giơ ra chiếc nhẫn cưới đang đeo trên tay và bảo :

- Nếu không có cái này thì làm sao có cái kia.

Chuyện thứ hai : Nghỉ hè, mấy thầy rủ nhau đi Lái thiêu. Ban trưa ghé vào một gia đình mượn con dao để bổ trái cây. Chủ nhà là một sư huynh Lasan đã xuất và lập gia đình, bèn nói với các thầy như sau :

- Hãy cố mà tu cho đắc đạo để làm vinh danh Chúa và cứu rỗi các linh hồn. Còn không tu được thì cũng chẳng sao, về đây qua sẽ liệu cho. Bởi vì lũ con của qua toàn là...thị mọt không à. Bậc sống nào cũng tốt. Tu là cõi phúc mà tình cũng là cõi phúc, miễn là mình đi đúng con đường của Chúa.

Từ khi đi chủng viện cho tới lúc ra làm cha, tỷ lệ 10%, nghĩa là cứ 10 kẻ vào tu thì chỉ có 1 người leo lên tới chức linh mục. Kẻ được gọi thì nhiều, mà người được chọn thì ít. Còn bao nhiêu thì rơi rụng dọc đường. Điều đó chứng tỏ tu không phải là chuyện dễ và đòi tu không phải là vắng bóng thập giá. Có ở trong chằm mới biết chán có rận và đoạn trường ai có qua cầu mới hay.

Đã cố gắng mà chẳng được làm cha cố, thì làm ông cố cũng tốt thôi, vì không có ông cố, làm sao có cha cố.

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA